

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Nguyễn Thị Kim Anh
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC TỔ CHỨC KẾ TOÁN
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ
KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH VŨ TIẾN**

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

NGÀNH : KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Nguyễn Thị Kim Anh
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: **Nguyễn Thị Kim Anh**

Mã SV: 1412407019

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và
xác định KQKD tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
 - ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định KQKD tại Công ty, Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD tại Công ty TNHH VŨ TIẾN
 - ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định KQKD nói riêng làm cơ sở để đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Sử dụng số liệu năm 2017 phục vụ công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD tại Công ty TNHH VŨ TIẾN
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp. Công ty TNHH VŨ TIẾN

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định KQKD tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Kim Anh

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	1
CHƯƠNG 1:CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ.....	3
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp	3
1.1.2 Khái niệm và nguyên tắc kế toán doanh thu,chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	4
1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp.....	11
1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	12
1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2.16/TT-BTC.....	13
1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	13
1.2.2 Kế toán chi phí doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	21
1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	31
1.3 Các hình thức kế toán	35
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung	35
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái.....	36
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	37
1.3.4.Hình thức kế toán trên máy vi tính	38
THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH VŨ TIẾN.....	39
2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Vũ Tiến	39
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty.....	39
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH VŨ TIẾN.....	40
2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH VŨ TIẾN	40

2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại Công ty TNHH VŨ TIẾN	42
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH VŨ TIẾN	44
2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH VŨ TIẾN	44
2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Vũ Tiến	54
2.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Vũ Tiến.....	58
2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Vũ Tiến	63
2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH VŨ TIẾN	72
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH VŨ TIẾN	85
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN.....	85
3.2 Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty TNHH VŨ TIẾN.....	86
3.3 Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty TNHH VŨ TIẾN.....	87
KẾT LUẬN.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	97

LỜI NÓI ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay đã tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn, đời sống người lao động cũng ngày càng được cải thiện. Nhưng để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp phải có sự cố gắng tối đa trong quá trình quản lý, sản xuất kinh doanh. Cũng để đạt được mục đích đó, công tác kế toán đóng một vai trò rất quan trọng, thu nhận, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho các nhà quản lý, giúp họ trong việc đưa ra những quyết định đúng đắn, kịp thời, giúp đơn vị thực hiện được các mục tiêu đề ra.

Nhận thực được tầm quan trọng trên, trong thời gian thực tập tại Công ty TNHH VŨ TIẾN em đã chọn đề tài: *“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN”* làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hoá lý luận chung về đề tài kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

- Đối tượng nghiên cứu: Tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh
- Phạm vi nghiên cứu: Công ty TNHH VŨ TIẾN

4. Phương pháp nghiên cứu

- Các phương pháp kế toán
- Phương pháp thống kê so sánh
- Thu thập số liệu tại đơn vị thực tập
- Phương pháp phân tích các số liệu ghi chép trên sổ sách công ty

5. Kết cấu khoá luận

Nội dung bài khoá luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Công ty TNHH VŨ TIẾN

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS.Trần Thị Thanh Thảo. Đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng Kế toán công ty TNHH VŨ TIẾN đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1**CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ****1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.*****1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp***

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

- **Đối với nhà đầu tư:** Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn

- **Đối với tổ chức trung gian tài chính:** Đối với các Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả

kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.

• **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

1.1.2 Khái niệm và nguyên tắc kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

- Khái niệm về doanh thu

Theo chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 (VAS14-Doanh thu và thu nhập khác) ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của BTC quyết định: “Doanh thu là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm phát triển vốn chủ sở hữu”.

Theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 thì doanh thu được định nghĩa là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp ngoại trừ phần đóng góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ được thu tiền

- Liên quan đến doanh thu còn có các khoản giảm trừ doanh thu

- Chiết khấu thương mại: Là khoản doanh nghiệp bán giá niêm yết cho khách hàng mua hàng với khối lượng lớn
- Giảm giá hàng bán: Là khoản giảm trừ cho người mua do hàng hoá kém phẩm chất, sai quy cách hoặc lạc hậu thị hiếu
- Hàng bán bị trả lại: Là khối lượng hàng bán đã xác định tiêu thụ bị khách hàng trả lại

- Doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, hoạt động tài chính và các hoạt động bất thường.

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.. Các loại doanh thu: Tùy từng loại hình sản xuất kinh doanh, doanh thu bao gồm:

➤ **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** là số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm hàng hóa, hàng hóa cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).

• *Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:*

✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.

✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

✓ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

• *Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:*

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

✓ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.

✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó..

➤ **Doanh thu hoạt động tài chính:** là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh thêm liên quan đến hoạt động tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán và doanh thu từ các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

• *Doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện sau:*

✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.

✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

• *Doanh thu tài chính được xác định trên cơ sở:*

✓ Tiền lãi được xác định trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

✓ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.

✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền ghi nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận.

➤ **Thu nhập khác:** Là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu:

✓ Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;

✓ Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;

✓ Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;

- ✓ Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- ✓ Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- ✓ Các khoản thu khác.

➤ **Các khoản giảm trừ doanh thu:**

• **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.

• **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

• **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

• **Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp:**

+ *Thuế xuất khẩu:* là loại thuế được đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt:* là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ *Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:* là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, số tiền thuế GTGT phải nộp trong kì tương ứng với doanh thu đã xác định.

1.1.2.1 Chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh

trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

a) **Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:** bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Giá vốn hàng bán:** Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất (giá thành công xưởng) hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.
- **Chi phí quản lý kinh doanh:** Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.
- ❖ **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.
- ❖ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:
 - Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.
 - Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp.
 - Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.
 - Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.
 - Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các

khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.
- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như chi hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

b) Chi phí hoạt động tài chính: Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

c) Chi phí khác: là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.
- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

d) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp: Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế * Thuế suất thuế TNDN

1.1.2.2 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

- ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:*** Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí quản lí kinh doanh

Trong đó: **Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTDB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp).**

- ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:*** Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động tài chính

- ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:*** Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý tài sản cố định và chi phí khác như: chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác – Chi phí khác**❖ Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp**1.1.3.1 Các phương thức bán hàng**

- **Phương thức bán hàng trực tiếp:** Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.
- ❖ **Bán buôn:** Là phương thức bán hàng qua lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn xuất bán thẳng.

Bán buôn hàng hóa qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà xuất bán thẳng cho bên mua.

- ❖ **Bán lẻ:** Là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dung. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dung. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.

- **Phương thức bán hàng qua đại lý:** Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Số hàng hóa gửi đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng hóa này được xác định là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền do bên đại lý thanh toán hoặc thông báo số hàng đã bán được.
- **Phương thức trả góp, trả chậm:** Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền).
- **Phương thức hàng đổi hàng:** Doanh nghiệp dùng hàng hóa của mình để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà công ty có nhu cầu. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa được cung ứng trên thị trường.
- **Phương thức tiêu thụ nội bộ:** Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa các đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp.

1.1.3.2 Các phương thức thanh toán

Việc thanh toán với người mua về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra được thực hiện bằng:

- Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Phương thức trả chậm, trả góp.

1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

Để kế toán thực sự là công cụ sắc bén, đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt

số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.

-Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kì.

-Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

-Theo dõi chi tiết các tài khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

-Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2.16/TT-BTC

1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.2.1.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sin, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền
- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.
- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

❖ Chứng từ sử dụng

- Hoá đơn GTGT (mẫu 01 - GTKT), hoá đơn bán hàng (02-GTTT)

- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 - VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng hoá: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và đầu tư bất động sản

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

Các TK cấp 2:

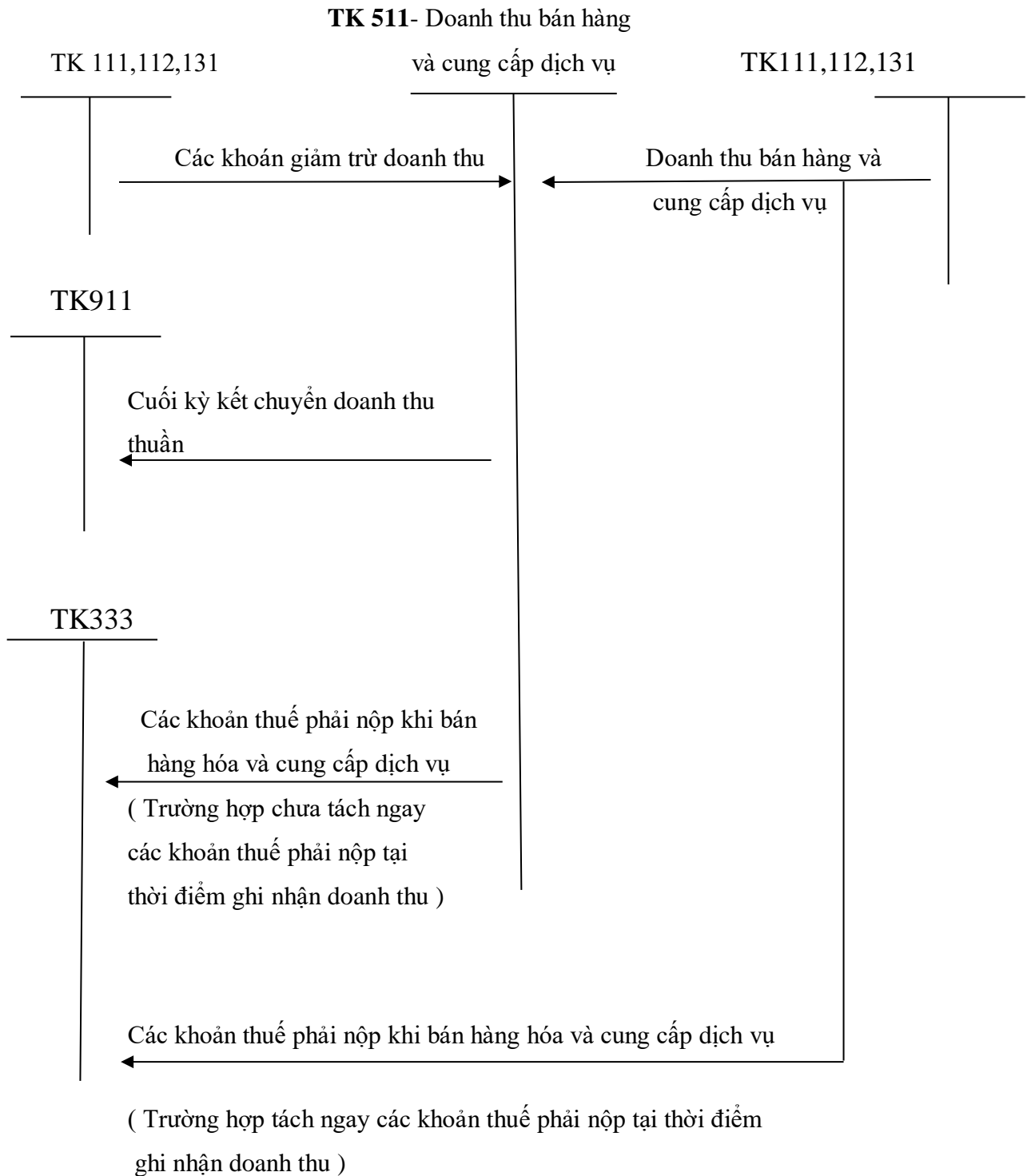
- TK5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK5118: Doanh thu khác

❖ ***Kết cấu của tài khoản 511:***

Nợ	TK 511	Có
<p>-Thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hoá dịch vụ đã được thực hiện trong kỳ kế toán, tiêu thụ trong kỳ kế toán</p> <p>-Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp. DTBH bị trả lại kết chuyển cuối kỳ</p> <p>-Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ</p> <p>-Chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ</p> <p>- Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".</p>		<p>- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.</p>
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.1.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 515 - Doanh thu hoạt động tài chính

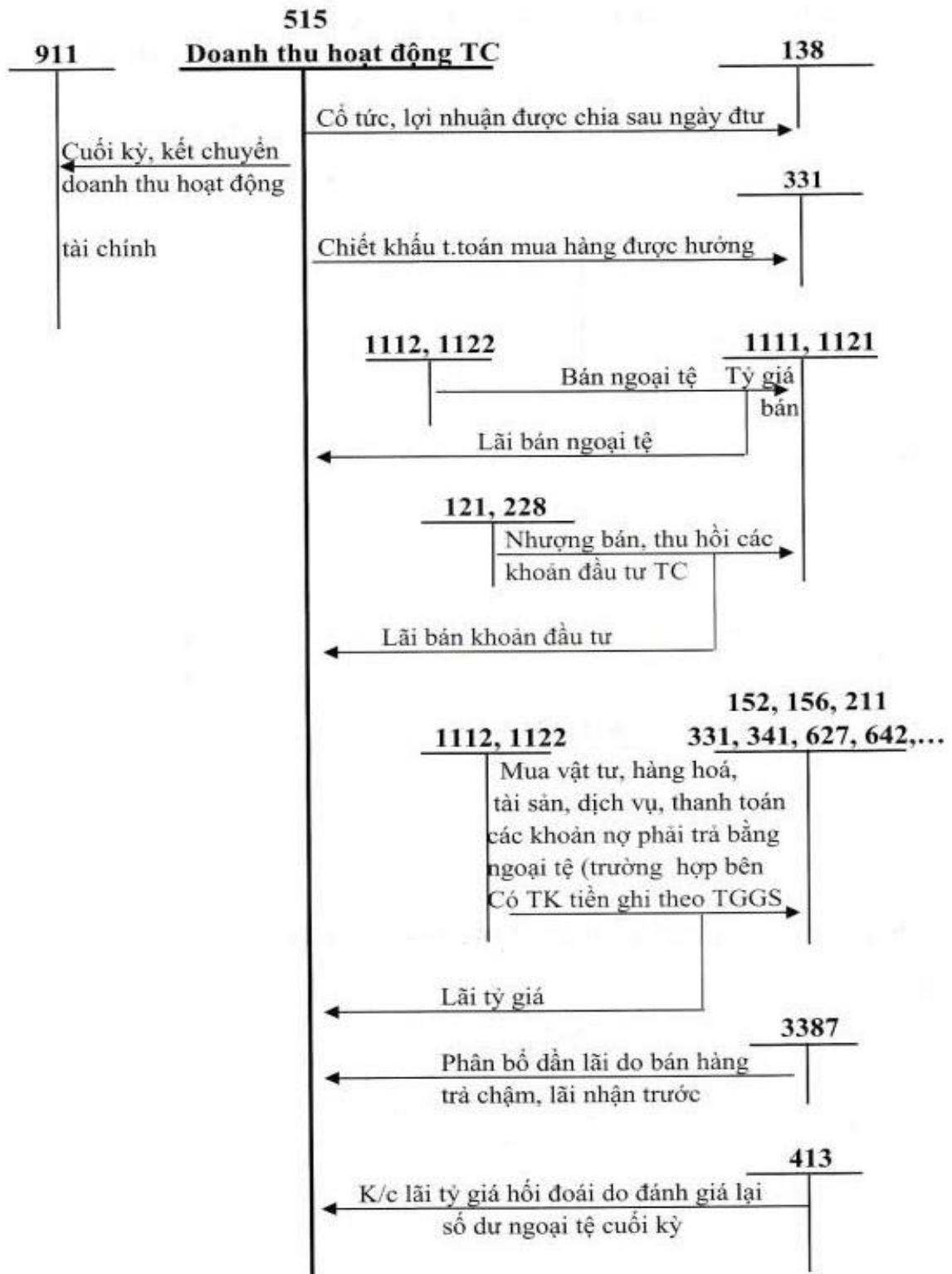
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ Kết cấu tài khoản

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 		<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.1.3. Kế toán thu nhập khác

- **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ
- Các giấy tờ khác có liên quan

- **Tài khoản sử dụng**

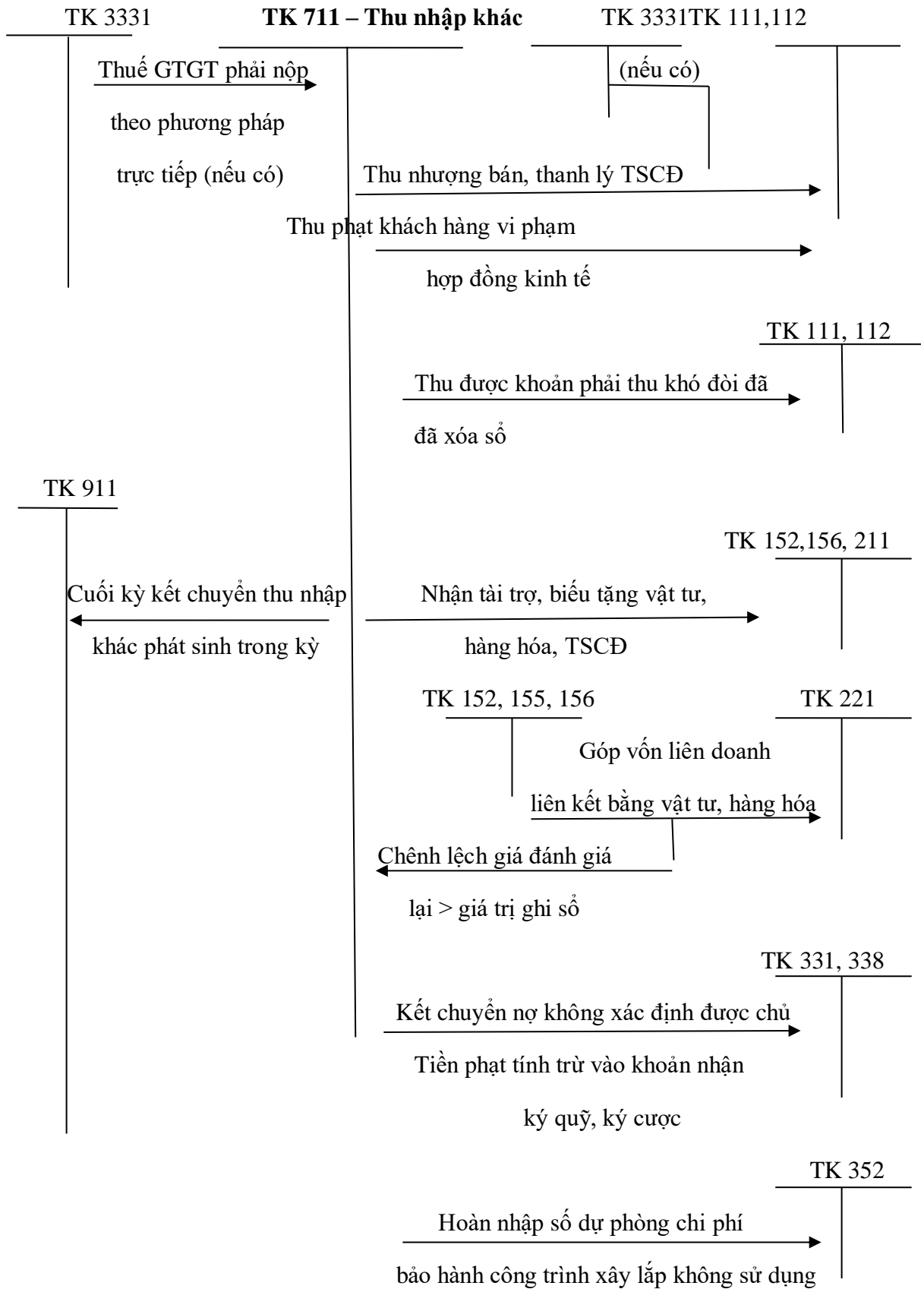
TK 711 – Thu nhập khác: Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

- **Kết cấu tài khoản 711**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.

• **Sơ đồ hạch Toán**



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

1.2.2 Kế toán chi phí doanh nghiệp vừa và nhỏ**1.2.2.1. Kế toán giá vốn hàng bán**

Các phương pháp định giá vốn hàng bán

Để tính giá trị hàng hoá xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong “Chuẩn mực kế toán Hàng tồn kho”

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

CT chung : ***Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân***

❖ **Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)**

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ

❖ **Phương pháp thực tế đích danh**

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó

❖ **Phương pháp bình quân gia quyền**

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

- **Chứng từ sử dụng**
 - Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
 - Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
 - Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
 - Các chứng từ khác có liên quan
- **Tài khoản 632– Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ.

- **Kết cấu tài khoản 632:**

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

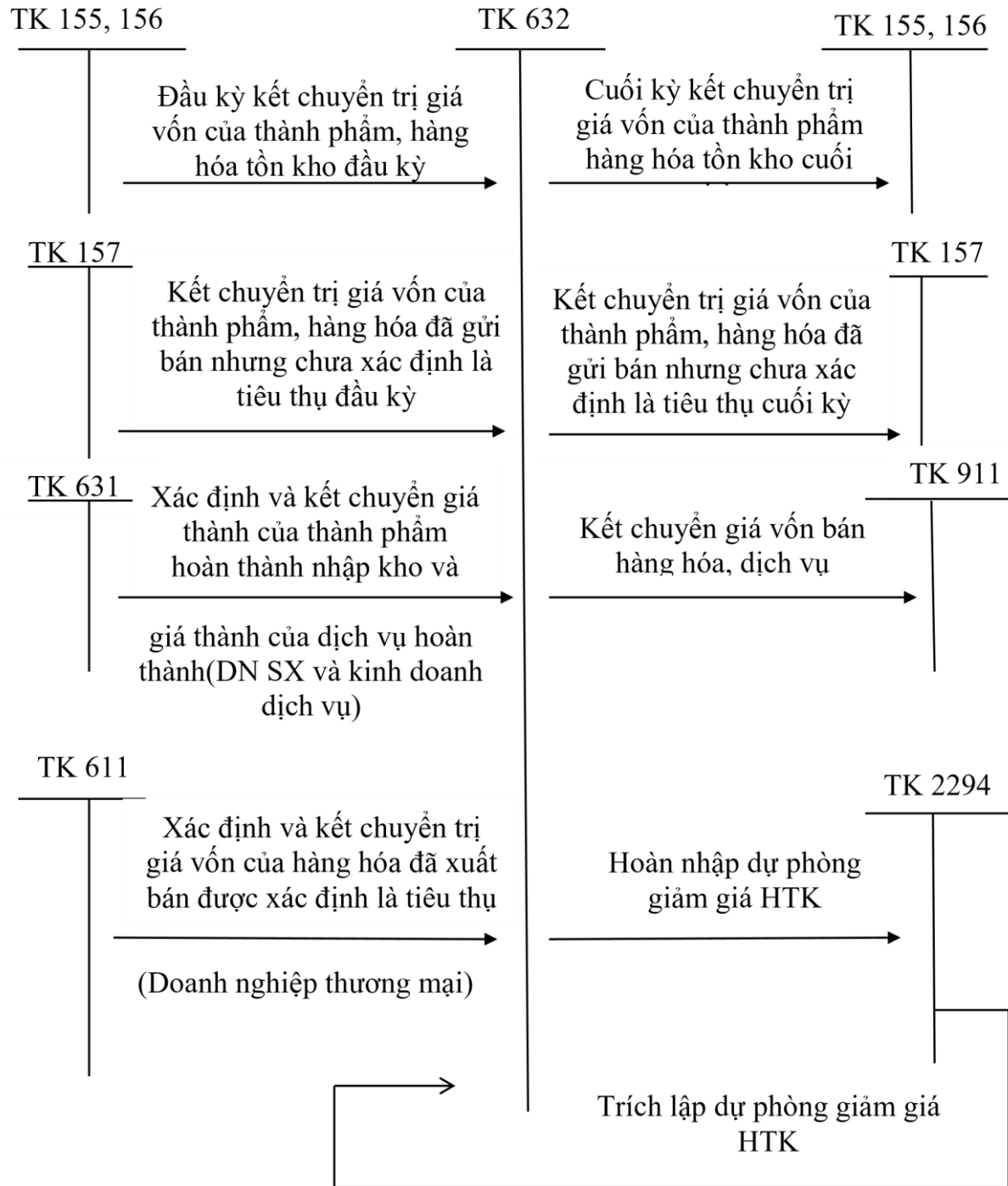
Nợ	TK 632	Có
<p>-Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.</p> <p>-Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</p> <p>-Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</p> <p>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</p> <p>-Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</p>	<p>-Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh".</p> <p>-Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</p> <p>-Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</p>	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

➤ Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ; - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ; - Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành; - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ; - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính; - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”; - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

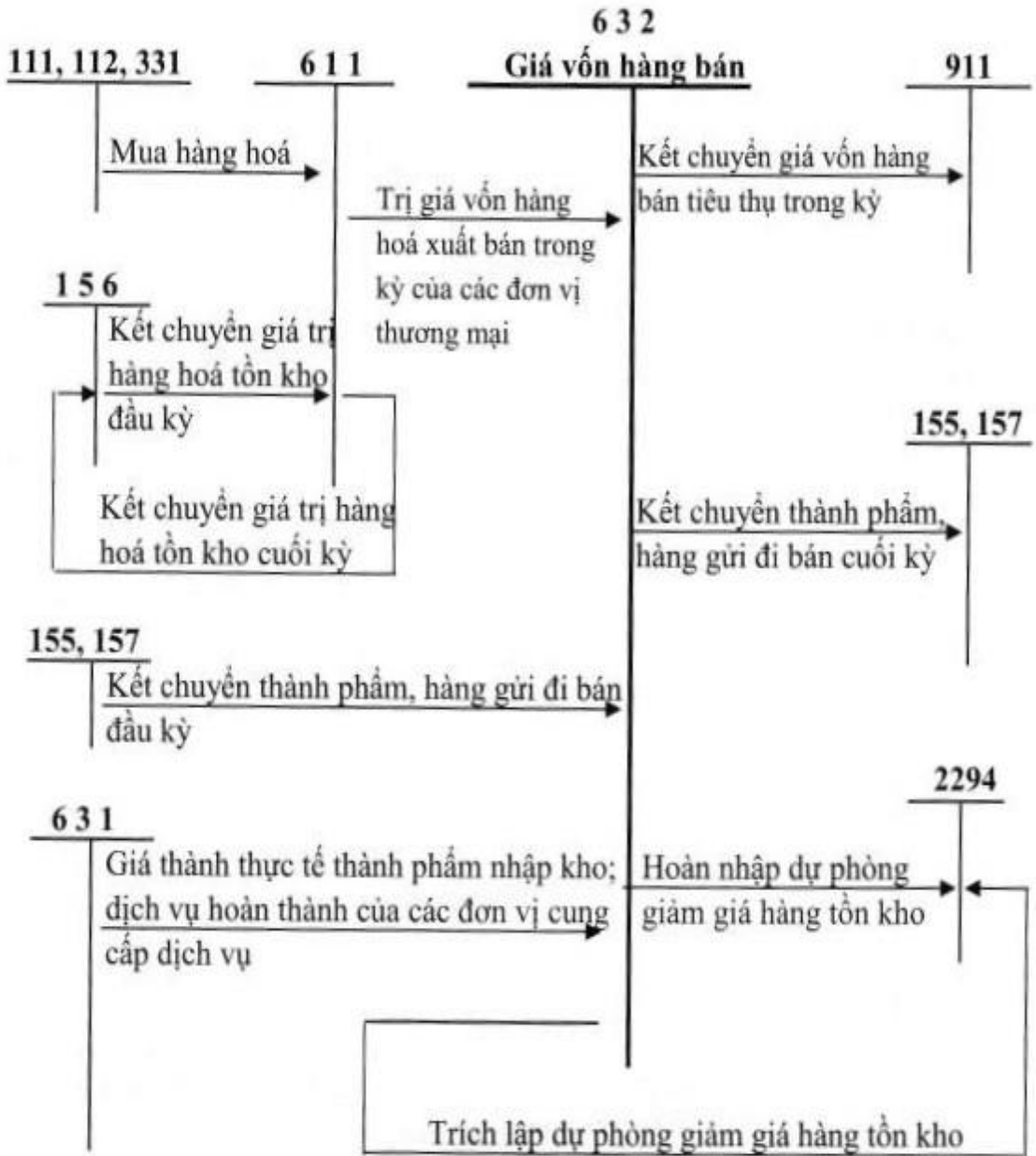
Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.

- Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán

(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.2.2.2. *Kế toán chi phí hoạt động tài chính*

• **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

• **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

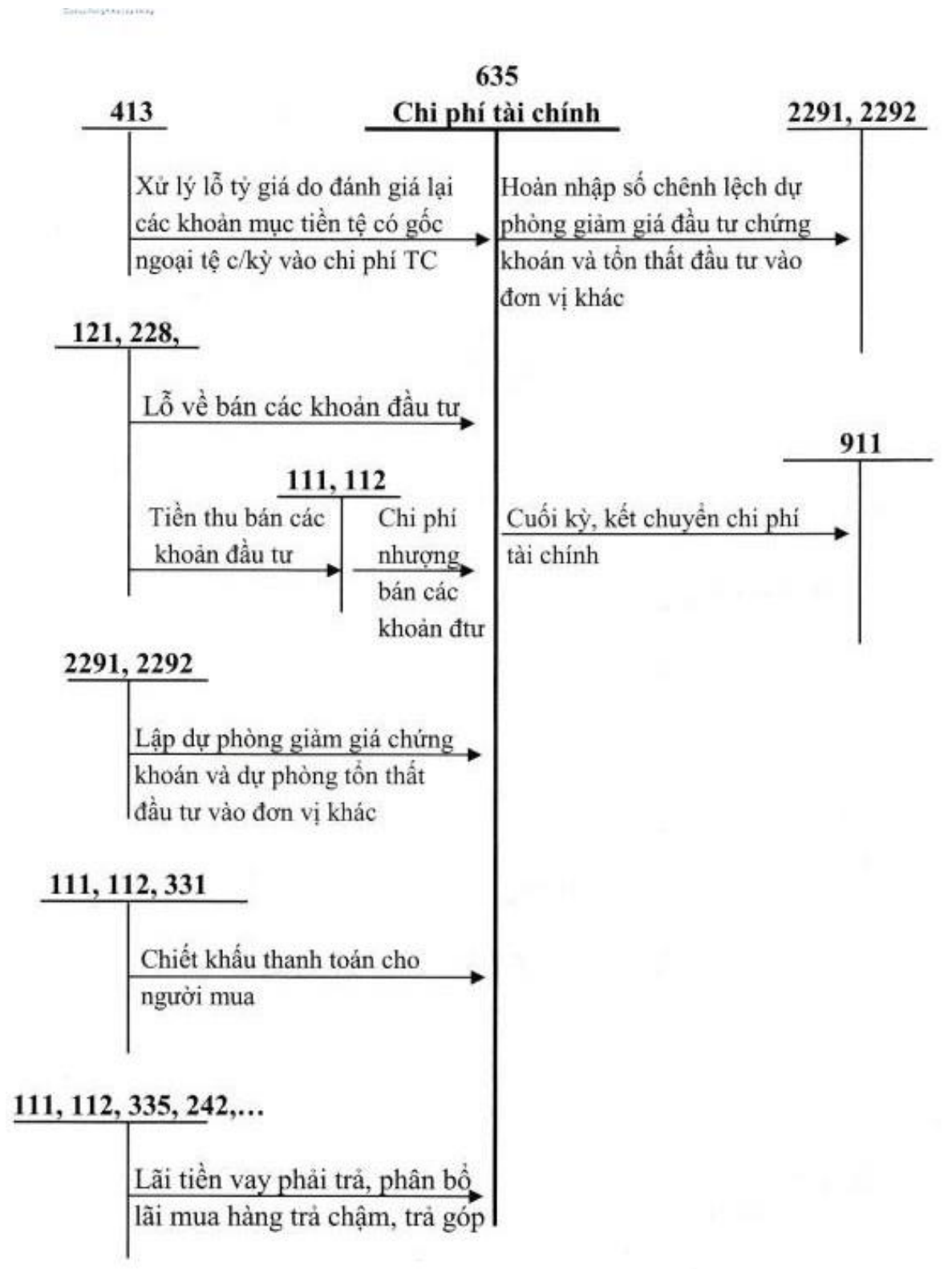
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

• **Kết cấu của tài khoản 635:**

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản; - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ; - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh; - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh; - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính; - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ

• **Sơ đồ hạch toán**



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

• **Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

• **Tài khoản kế toán sử dụng****TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh**

Các tài khoản cấp 2:

TK 6421 – Chi phí bán hàng

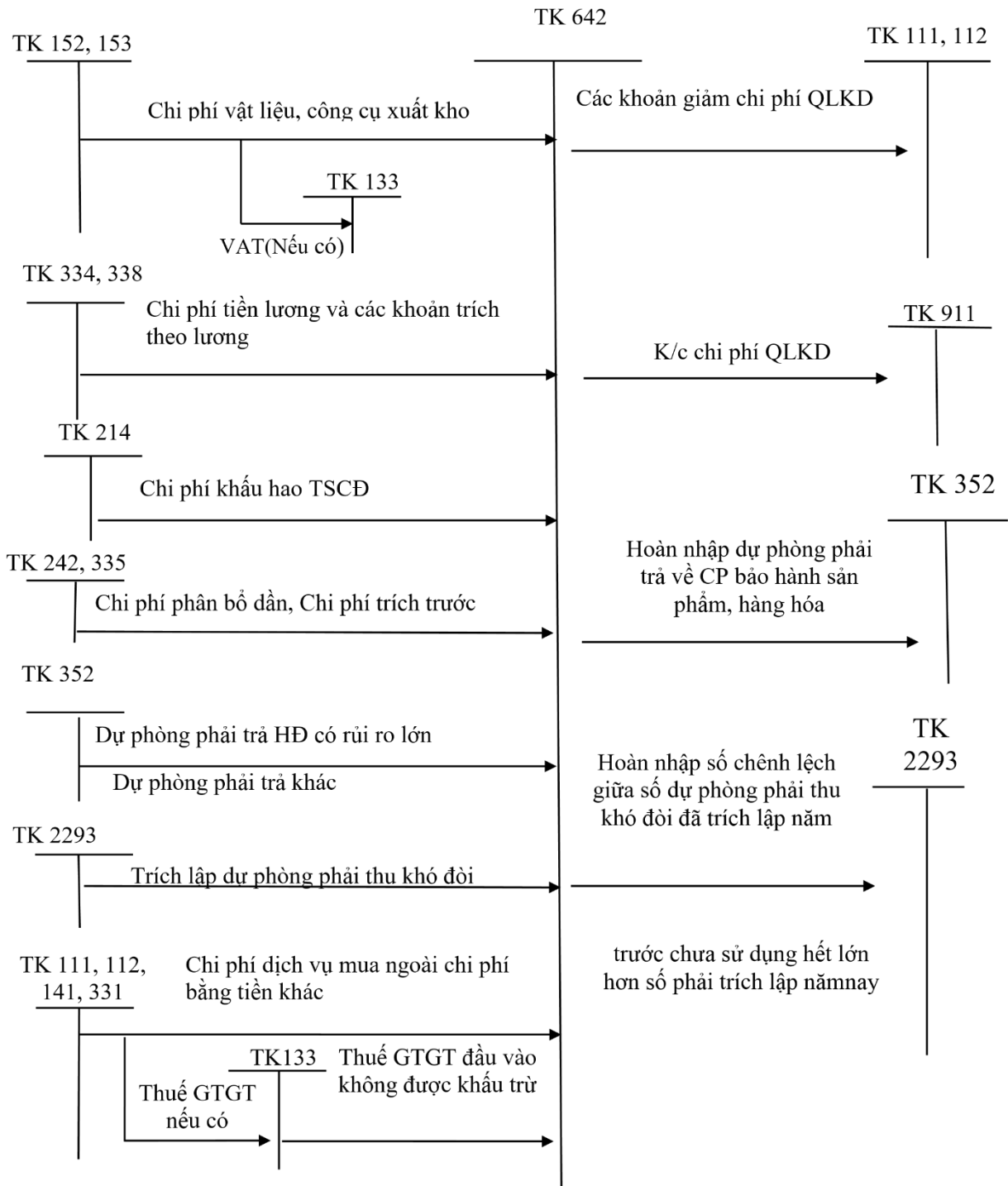
TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

• **Kết cấu của tài khoản 642:**

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ; - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh; - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết); - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.

• **Sơ đồ hạch toán**



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.2.4. Kế toán chi phí khác

- **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

- **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 811 – Chi phí khác

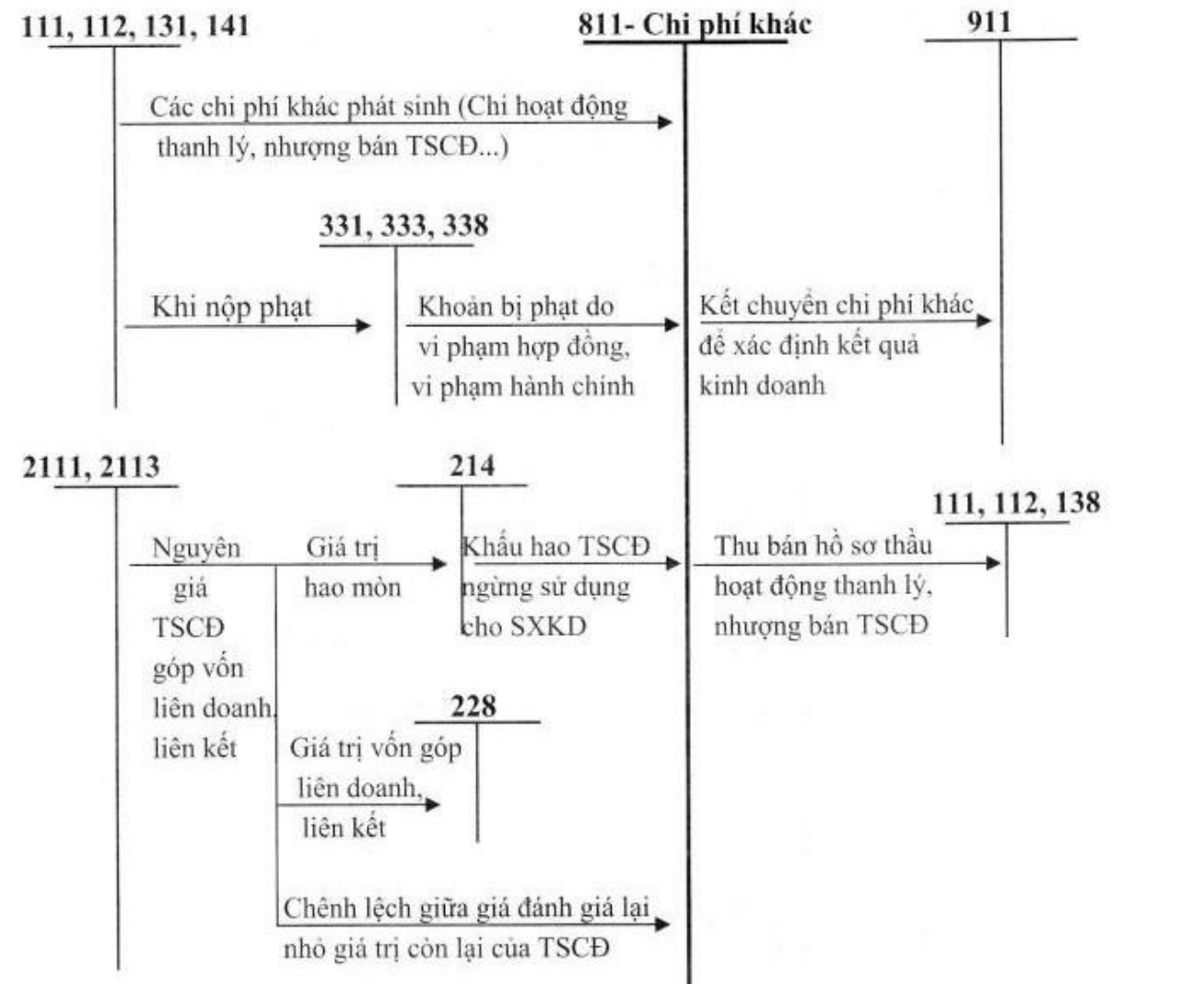
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

- **Kết cấu tài khoản 811:**

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	
Σ Số phát sinh Nợ		Σ Số phát sinh Có

Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.

• **Sơ đồ hạch toán**



Sơ đồ 1.9: Sơ đồ hạch toán chi phí khác

1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

• **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

• **Tài khoản sử dụng**

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

➤ **Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh**• **Kết cấu của tài khoản 911**

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí quản lý kinh doanh; - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.

❖ **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp**

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Kết cấu của tài khoản 821:

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.

➤ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

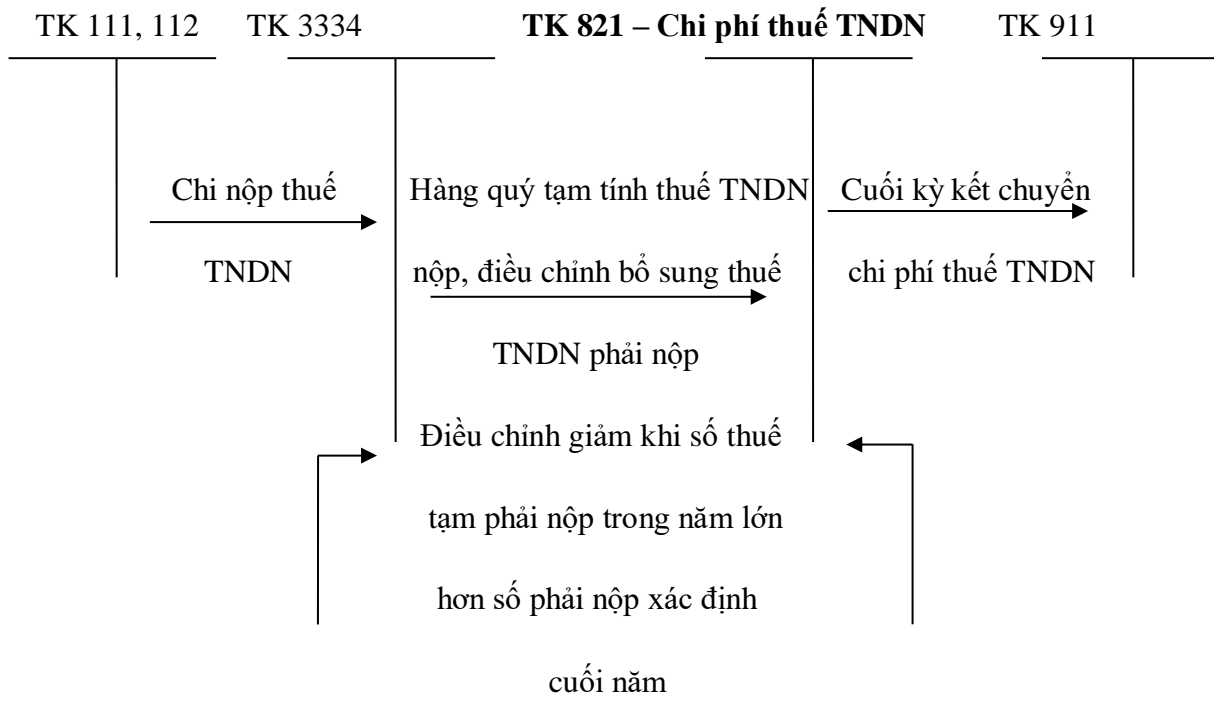
Các tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.*
- *Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.*

❖ **Kết cấu của tài khoản 421:**

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp; - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh; - Nộp lợi nhuận lên cấp trên. 		<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì; - Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên; - Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

❖ **Sơ đồ hạch toán**



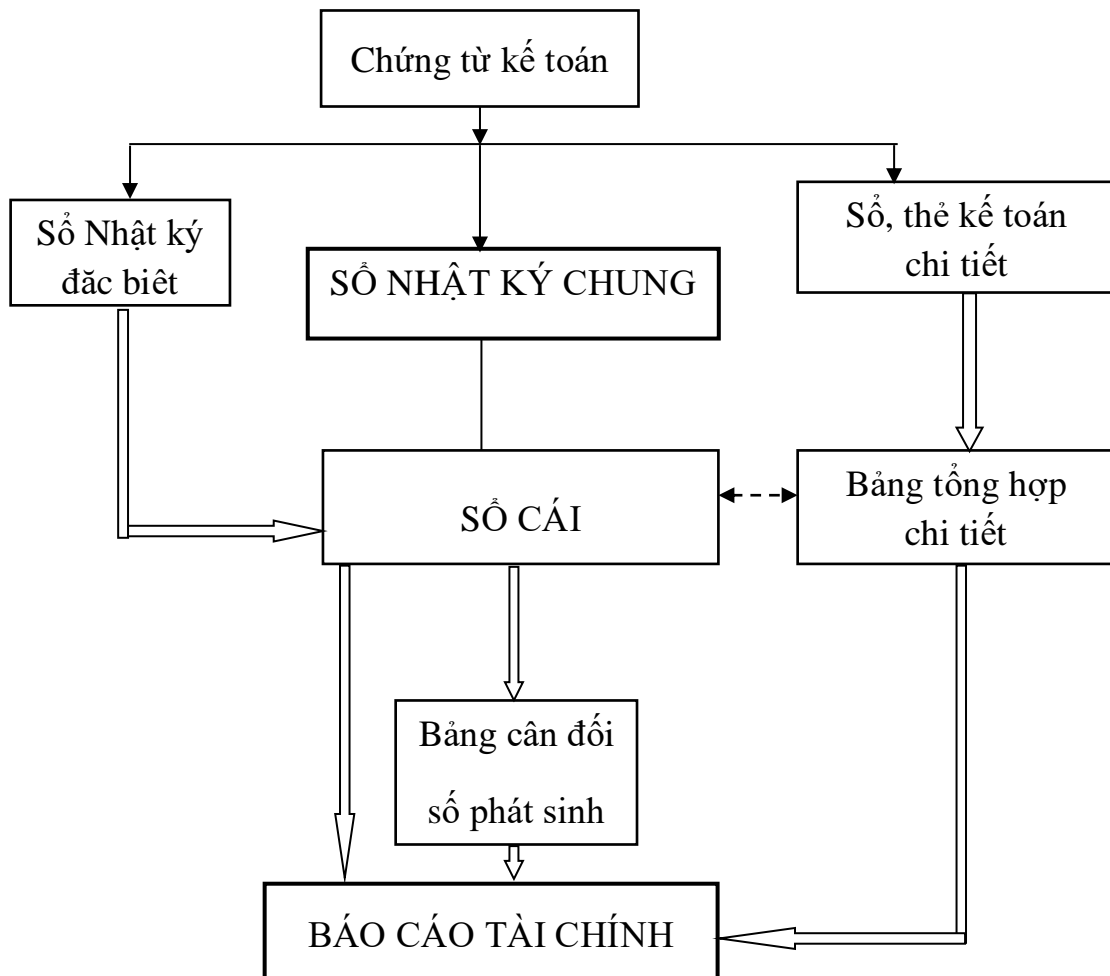
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

1.3 Các hình thức kế toán

1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú:

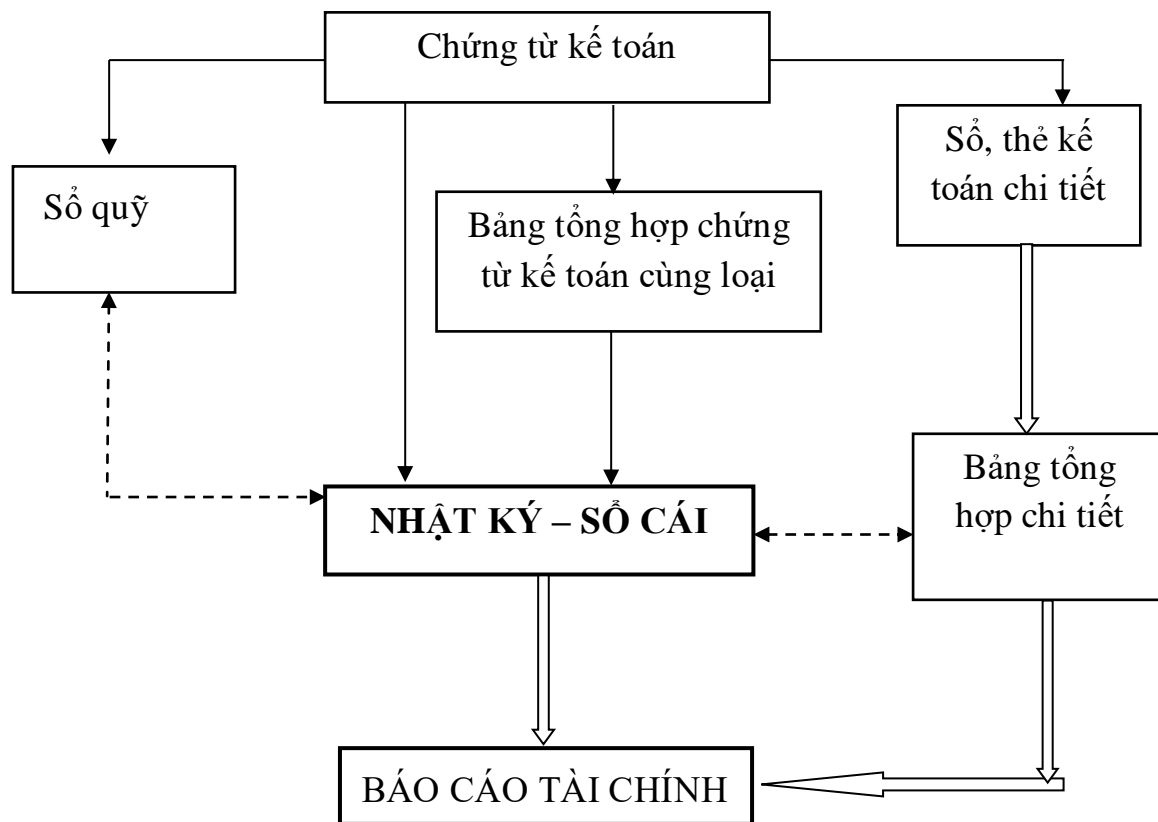
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔ - - - -

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ Đặc điểm:

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ Các loại sổ: Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇒
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

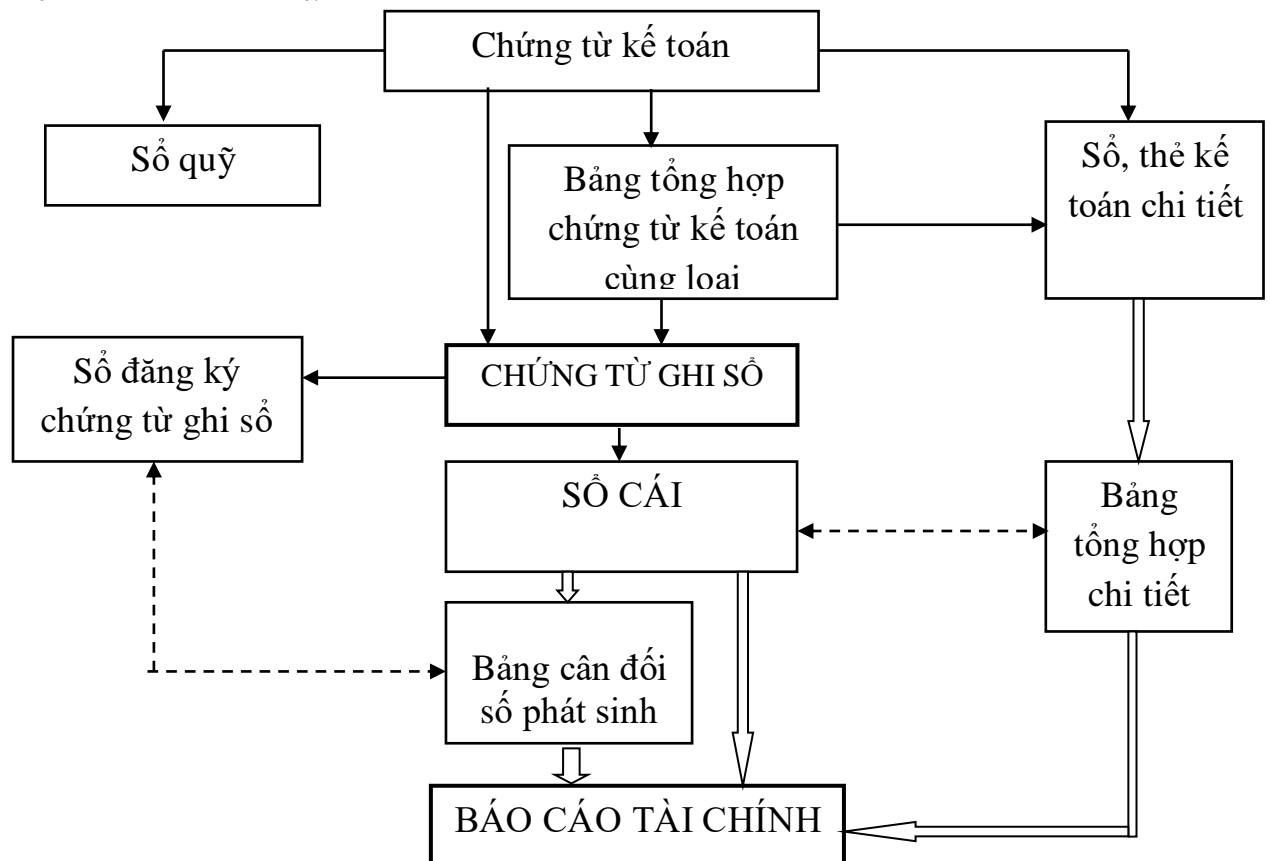
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Ghi chú:

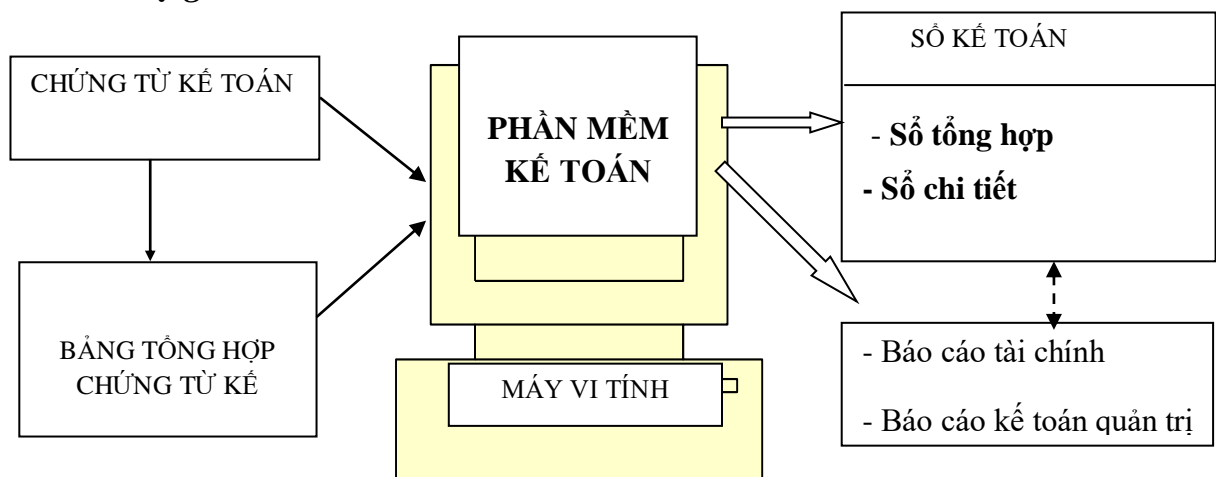
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng ⇨
- Đối chiếu, kiểm tra ⇄

1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2:**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH VŨ TIẾN*****2.1. Khái quát chung về công ty TNHH Vũ Tiến******2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty*****CÔNG TY TNHH VŨ TIẾN**

Tên giao dịch: VTC

Mã số thuế: 57006476421

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Đại diện pháp luật: Vũ Tiến Thiệu

Ngày cấp giấy phép: 10/04/2007

Ngày hoạt động: 01/05/2007 (*Đã hoạt động 12 năm*)

Điện thoại: 0333871549

Với hơn 12 năm hoạt động và phát triển công ty đã dần khẳng định được vị trí của mình trên thị trường. Công ty đã có một thị trường khách hàng khá rộng lớn ở nhiều tỉnh thành phố trong cả nước. Khách hàng của công ty là các cơ quan các doanh nghiệp, các công ty trong và ngoài nước... Doanh thu của công ty tăng đều đặn hàng năm và đã thực sự lớn mạnh, trưởng thành hơn rất nhiều. Hiện nay dưới sự lãnh đạo sáng suốt của ban giám đốc và sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên trong công ty, Công ty đã có một chỗ dựa vững chắc trên thị trường, tạo được uy thế và niềm tin đối với khách hàng. Công ty đã đạt được rất nhiều thành công trên hầu hết các lĩnh vực kinh doanh.

Trong nền kinh tế khó khăn như hiện nay doanh nghiệp nào cũng đứng trước rất nhiều khó khăn mà Công ty TNHH Vũ Tiến cũng không ngoại lệ nhưng toàn bộ tập thể cán bộ công nhân viên trong công ty đã không ngừng phấn đấu công ty vẫn đứng vững và phát triển trên thị trường. Đồng hành cùng với công ty là đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, nắm vững các công nghệ hiện đại, và nhiệt tình phục vụ

khách hàng Công ty không chỉ mang đến các sản phẩm công nghệ có chất lượng cao, giá cả hợp lý mà còn cung cấp những dịch vụ hậu mãi tin cậy.

Sự phát triển của Công ty TNHH Vũ Tiến trong lĩnh vực cung cấp thiết bị công nghệ thông tin, thiết bị văn phòng đã góp phần không nhỏ trong việc phát triển nền công nghệ của nước nhà. Công ty rất có uy tín trong lĩnh vực cung cấp thiết bị cho các cơ quan Nhà nước và các đơn vị tư nhân, các đơn vị liên doanh nước ngoài... Khách hàng rất tin tưởng khi yêu cầu công ty tư vấn thiết kế, lắp đặt mới toàn bộ hệ thống máy tính và các thiết bị văn phòng khác như: Máy in, máy fax, photocopy, máy chiếu, thiết bị hình ảnh, âm thanh phục vụ công tác đào tạo hoặc hội thảo... Công ty là nhà phân phối có uy tín các sản phẩm tin học và văn phòng cho phần lớn các công ty tin học trên khắp Quảng Ninh và nhiều tỉnh khác

2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của Công ty TNHH VŨ TIẾN

- Thuận lợi

Công ty luôn luôn tiếp tục đẩy mạnh sang một số lĩnh vực thương mại khác.

Lực lượng cán bộ, công nhân viên của đơn vị nhiệt tình công tác, cố gắng phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực của mình.

Được phân cấp rộng rãi về công tác tài chính, đầu tư xây dựng cũng như mua sắm vật tư, hàng hóa.....

- Khó khăn

Khối lượng quản lý trên địa bàn rộng lớn ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, sửa chữa.

Giá nguyên vật liệu biến động tăng cao làm ảnh hưởng không nhỏ đến đầu thầu khai thác vật tư thiết bị và làm tăng chi phí xây lắp và sửa chữa của đơn vị.

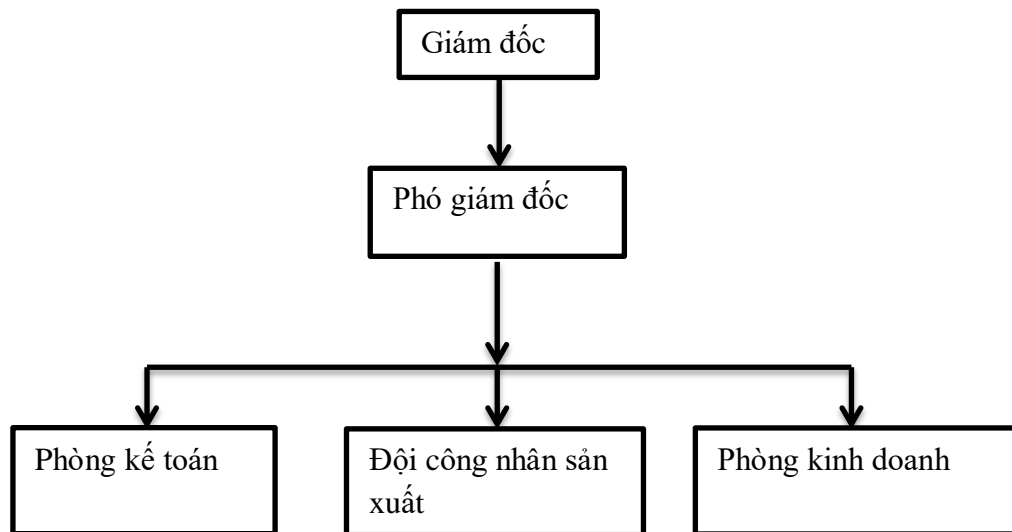
Một số nhân sự vừa mới được bổ sung về các phòng, ban tham mưu của đơn vị có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện phấn đấu.

2.1.3 Tổ chức bộ máy quản lý tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

Bộ máy quản lý có vai trò quan trọng trong quá trình hoạt động kinh doanh của công ty. Với mỗi ngành nghề kinh doanh khác nhau, quy mô thị trường kinh doanh khác nhau. Để thực hiện cho công tác quản lý thuận lợi, Công ty TNHH

VŨ TIẾN đã tổ chức quản lý theo mô hình trực tuyến. Các phòng ban đều chịu sự quản lý, giám sát của giám đốc.

- Bộ máy tổ chức quản lý trong doanh nghiệp



Sơ đồ 2.1 : Sơ đồ bộ máy tổ chức quản lý Công ty TNHH VŨ TIẾN

➤ Chức năng của từng bộ phận :

- **Giám đốc** : Là người đứng đầu công ty, chịu trách nhiệm trước tổng công ty, trước pháp luật và toàn thể lao động trong công ty về kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tuân thủ pháp luật của công ty, là người phụ trách sản xuất chính trực tiếp trong công ty

- **Phó giám đốc**: Phụ trách sản xuất, chịu trách nhiệm giám sát việc điều hành sản xuất, đảm bảo công tác sản xuất đạt chất lượng và đúng kế hoạch đề ra đồng thời cũng là người sản xuất chính trực tiếp

Phòng kinh doanh: Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc mua sắm nguyên vật liệu đầu vào, giao dịch với khách hàng, tìm kiếm nguồn khách hàng, quảng cáo, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm, thực hiện các dịch vụ sau bán hàng...

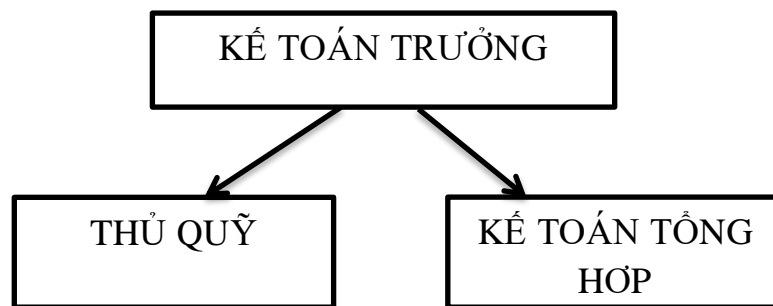
- **Phòng kế toán**: Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc; Thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ

quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình hình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

- **Đội công nhân sản xuất:** Tùy vào đơn hàng và dự án cụ thể mà công ty bố trí nhân lực phù hợp.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức kế toán tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

Công ty Công ty TNHH VŨ TIẾN là một đơn vị hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng và có quyền tự chủ về mọi hoạt động kinh tế tài chính của Công ty. Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập trung. Tổ chức bộ máy kế toán tại công ty được khái quát qua sơ đồ 2.1 sau:



Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán Công ty TNHH VŨ TIẾN

- **Nhiệm vụ từng bộ phận kế toán**

Phòng kế toán theo dõi toàn bộ hoạt động thu chi tài chính của Công ty, thực hiện toàn bộ công tác hạch toán từ việc xử lý chứng từ đến lập báo cáo tài chính. Trong phòng kế toán mỗi người có nhiệm vụ chức năng riêng nhưng có mối quan hệ hỗ trợ cho nhau trong quá trình làm việc.

Nhiệm vụ cụ thể của từng bộ phận:

- ✓ **Kế toán trưởng:** Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty,

cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo; Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.

- ✓ **Phó phòng kế toán (Thủ quỹ):** Có trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt kiêm báo cáo quỹ.
- ✓ **Kế toán tổng hợp:** Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thông kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

- **Chính sách và phương pháp kế toán**

Công ty TNHH VŨ TIẾN áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/-BTC ban hành ngày 26/08/2016

- **Kỳ kế toán:** bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 năm Dương lịch
- **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:** Việt Nam đồng (VND)
- **Chế độ kế toán áp dụng:** Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ
- **Hình thức sổ kế toán áp dụng:** Nhật ký chung
- **Phương pháp khấu hao TSCĐ áp dụng:** Phương pháp khấu hao đường thẳng
- **Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho :** Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.
- **Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:** doanh thu bán hàng và doanh thu cung cấp dịch vụ
- **Hình thức hoá đơn:** Hoá đơn đặt in
- **Phương pháp tính thuế GTGT:** Theo phương pháp khấu trừ
- **Tổ chức hệ thống sổ kế toán**

Hình thức ghi sổ: kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.

Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định này bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B-01a/DNN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B-02/DNN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B-03/DNN)

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH VŨ TIẾN

Mục tiêu của mỗi công ty là sản phẩm, hàng hóa bán ra được nhiều mà chi phí bỏ ra là thấp nhất để thu được nhiều lợi nhuận. Trong khi đó, muốn thành phẩm, hàng hóa tiêu thụ được thì công ty phải có những chính sách về bán hàng hợp lý, muốn chi phí bỏ ra thấp thì đòi hỏi khả năng quản lý tốt của chủ doanh nghiệp. Vì thế muốn có lợi nhuận cao thì phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, giữa các nhân viên và giữa các khâu với nhau.

Những thông tin từ kết quả hạch toán tiêu thụ sản phẩm hay hạch toán chi phí là thông tin rất cần thiết đối với các nhà quản trị trong việc tìm hướng đi cho công ty để đề ra kế hoạch sản xuất tiêu thụ cho phù hợp. Việc thống kê các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, tỉ mỉ và khoa học sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có được các thông tin chi tiết về tình hình tiêu thụ cũng như hiệu quả sản xuất của từng mặt hàng tiêu dùng trên thị trường khác nhau. Từ đó, nhà quản trị có thể tính được mức độ hoàn thành kế hoạch, xu hướng tiêu dùng, hiệu quả quản lý chất lượng cũng như nhược điểm trong công tác tiêu thụ của từng loại sản phẩm, hàng hóa. Trên cơ sở đó, công ty xác định được kết quả kinh doanh, thực tế lãi cũng như số thuế nộp Ngân sách Nhà nước. Và cuối cùng nhà quản trị sẽ đề ra kế hoạch sản xuất của từng loại sản phẩm trong kỳ hạch toán tới, tìm ra biện pháp khắc phục những yếu điểm để hoàn thiện công tác tiêu thụ sản phẩm trong công ty.

2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

2.2.1.1. Nội dung doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty

Doanh thu chủ yếu công ty chủ yếu bán mặt hàng như: Máy vi tính các loại, HDD các loại, LCD các loại, Laptop các loại, CPU máy tính, Main máy tính, Ram máy tính...

Phương thức bán hàng mà công ty áp dụng là phương thức trực tiếp

2.2.1.2. Chứng từ kế toán sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Hợp đồng kinh tế
- Phiếu thu
- Giấy báo có của Ngân hàng

2.2.1.3. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 511, 111, 112, 131,...

2.2.1.4. Tài khoản sử dụng

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
- TK 131: Phải thu khách hàng
- TK 111: Tiền mặt
- TK 112: Tiền gửi ngân hàng
- TK 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

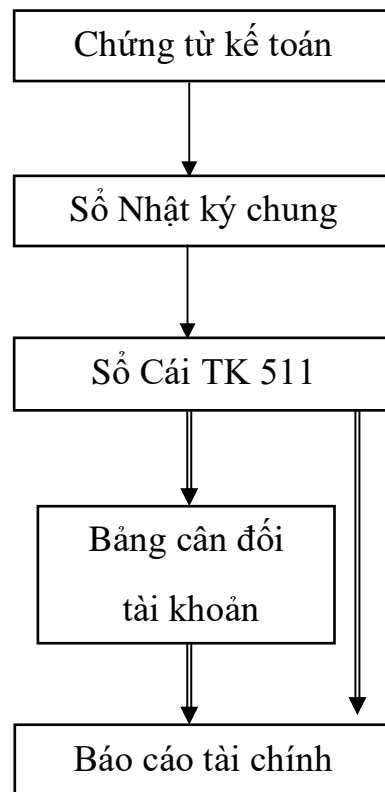
2.2.1.5. Quy trình ghi sổ kế toán tại công ty

Quy trình hạch toán:

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi sổ Nhật ký chung và đồng thời ghi vào sổ chi tiết các tài khoản và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản.

Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập Báo cáo tài chính.



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

Sơ đồ 2.3: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

Ví dụ 1:

Ngày 17/09/2017 xuất bán 1 chiếc máy fax cho chị Nguyễn Thị Nga theo HĐ số 0000221 , đơn giá 9.500.000 (chưa thuế VAT 10%) đã thanh toán bằng tiền mặt

Định khoản:

Nợ TK 111: 11.450.000

Có TK 511: 9.500.000

Có TK 3331: 950.000

Căn cứ vào HĐ số 0000221 (**biểu số 2.1**), Phiếu thu (**biểu số 2.2**).

Kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (**biểu số 2.5**), sổ cái TK 511(**biểu số 2.6**).

Ví dụ 2:

Ngày 30/09/2017 : Bán 17 chiếc máy in Canon 2009 cho Công ty TNHH điện tử Linh Anh theo HĐ số 0000223 giá bán chưa thuế 10% là: 98.920.000 đồng , đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng.

Định khoản

Nợ TK 112 : 98.920.000

Có TK 3331: 9.892.000

Có TK511 : 108.812.000

Căn cứ vào HĐ số 0000223 (**biểu số 2.3**), Giấy báo có 000156 (**biểu số 2.4**).

Kê toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (**biểu số 2.5**), sổ cái TK 511(**biểu số 2.6**).

Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.1 HĐ GTGT số 0000221 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH VŨ TIẾN)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/002			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000221			
<i>Ngày 17 tháng 9 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH VŨ TIẾN					
Mã số Thuế : 57006476421					
Địa chỉ : Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh					
Số tài khoản :10000029628 ngân hàng thương mại cổ phần Quảng Ninh					
Điện thoại : (+84) 0333871549					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn THỊ Nga					
Tên đơn vị: Số 70, phố Cầu Giấy , Hà Nội					
Địa chỉ: quận Đống Đa, Hà Nội					
Số tài khoản: 023456344212 – NH Viettinbank MST: 1196334567					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy fax	chiếc	1	9.500.00	11.450.00
Cộng tiền hàng:					9.500.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		950.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					11.450.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.2: Phiếu Thu 000083 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)

Đơn vị: Công ty TNHH Vũ Tiến

Mẫu số 01 - TTĐịa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường
Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng
Ninh*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)***PHIẾU THU**

Quyển số:01.....

Ngày 17..tháng.09..năm..2017..

Số: .PT00083.....

Nợ: ..1111.....

Có: ..51111,33311.....

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Nga

Địa chỉ: Số 70, phố Cầu Giấy , Hà Nội

Số tài khoản: 023456344212 – NH Viettinbank MST: 1196334567

HĐ 0000221

Số tiền: 11.450.000 (Viết bằng chữ): *Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn
đồng*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc:

Ngày.17.tháng..09..năm.2017..

Giám đốc <i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	Kế toán trưởng <i>(Ký, họ tên)</i>	Người nộp tiền <i>(Ký, họ tên)</i>	Người lập phiếu <i>(Ký, họ tên)</i>	Thủ quỹ <i>(Ký, họ tên)</i>
--	--	--	---	---------------------------------------

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu bốn trăm năm mươi nghìn
đồng

Biểu số 2.3: HĐ GTGT số 0000223 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/002			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 3: Nội bộ		Số: 0000223			
<i>Ngày 30 tháng 09 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Vũ Tiến					
Mã số Thuế	: 57006476421				
Địa chỉ	: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh				
Số tài khoản	: 10000029628 ngân hàng thương mại cổ phần Quảng Ninh				
Điện thoại	: (+84) 0333871549				
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thái Đạt					
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH LINH ANH					
Số tài khoản: 6201600182946013 - NH VietinBank MST: 4102057625					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Máy in Canon 2009	chiếc	17		98.920.000
Cộng tiền hàng:					98.920.000
Thuế suất GTGT:	10%	Tiền thuế GTGT:	9.892.000		
Tổng cộng tiền thanh toán:					108.812.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi triệu bảy trăm linh sáu ngàn đồng./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.4 : Giấy báo có 000462 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Ngân hàng TMCP
Quân Đội

GIẤY BÁO CÓ

Mã GD: NTH

Ngày 30/09/2017

SỐ GD:000462

Giờ: 14:25:02

CN Quảng Ninh

Kính gửi : CÔNG TY TNHH Vũ Tiên

Mã số thuế : 57006476421

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi có tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 25411.00202.008

Số tiền bằng số: 108.812.000

Số tiền bằng chữ: *Một trăm linh tám triệu tám trăm mười hai nghìn đồng*

Nội dung: Công ty điện tử Linh Anh trả tiền hàng.

GIAO DỊCH VIÊN KIỂM SOÁT

Biểu số 2.5 : Nhật ký chung (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)**Mẫu số: S03a-DNN**

Công ty TNHH Vũ Tiến

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
....
HD 0000221 PT00083	17/09	Máy fax			111	11.450.000	
					511		9.500.000
					3331		950.000
NTTK 00162	18/09	Công ty CP Nam Sơn thanh toán tiền hàng			1121	2.683.062.000	
					131		2.683.062.000
....
HD 0000223 GBC462	30/09	Máy in Canon 2009			1121	108.812.000	
					511		98.920.000
					3331		9.892.000
...
		Cộng				66.447.916.963	66.447.916.963

- Sổ này có 61 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 61

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.6 : Trích sổ cái (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)

Mẫu số: S03b-DNN

Công ty TNHH Vũ Tiến

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
 Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	Số hiệu TK đối ứng	Số phát sinh	
Số hiệu	Ngày, tháng					Nợ	Có
B	C	D	E	G	H	1	2
....
PT00082 HD 0000219	12/09	RAM 2016			1111		1.800.000
...
HD 0000221 PT00083	17/09	Máy fax			1111		9.500.000
PT00084	18/09	Máy khâu công			1111		33.472.000
HD 0000223 GBC462	30/09	Bán máy in Canon 2009			112		98.920.000
...
PKT 00135	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			911	7.412.920.757	
		- Cộng số phát sinh				7.412.920.757	7.412.920.757
		- Số dư cuối kỳ					
		- Cộng lũy kế từ đầu năm				7.412.920.757	7.412.920.757

- Sổ này có 06 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 06

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH Vũ Tiến

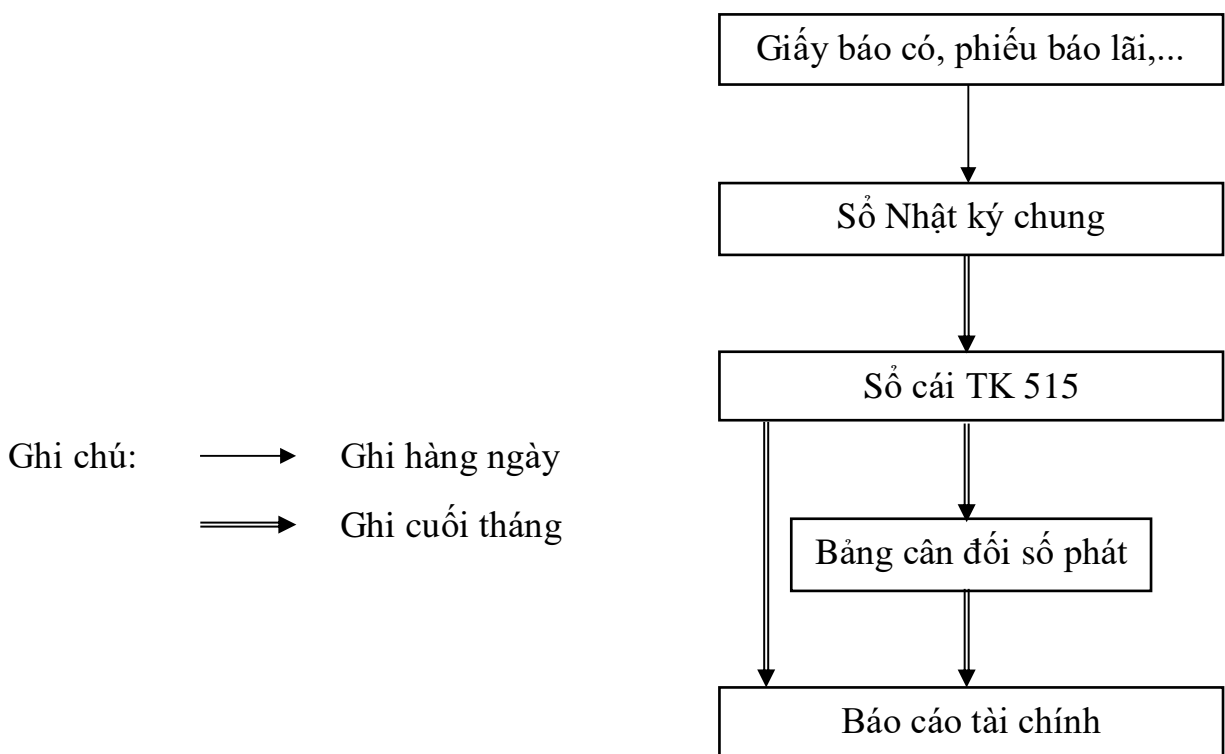
Hoạt động của công ty chủ yếu vào chú trọng dịch vụ bán hàng nên công ty không tham gia vào các hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn liên doanh. Doanh thu hoạt động tài chính của Công ty chủ yếu phát sinh do tiền lãi nhận được từ các khoản tiền gửi ngân hàng, chi phí tài chính phát sinh do phải trả tiền lãi hàng tháng cho các khoản vay dài hạn và phí tiền gửi.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

2.2.2.3. Trình tự ghi sổ

Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty TNHH Vũ Tiến

Ví dụ minh họa:

Ngày 25/09/2017 Công ty nhận giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng Vietinbank, số tiền 59.196 đồng bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK112: 59.196

Có TK515:59.196

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng Vietinbank (biểu số 2.7). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (Biểu số 2.8) từ nhật ký chung vào sổ cái (biểu số 2.9).

Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.7: Giấy báo có NTTK00164 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 25/09/2017

Người nộp tiền : Ngân hàng Vietinbank	Số: NTTK00164
Địa chỉ:	Ngày25/09/2017
Lý do : Trả lãi của ngân hàng	Tài khoản: 1121

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng : 11055656432

Tại ngân hàng : Ngân hàng Vietinbank - Chi nhánh Quảng Ninh

Số tiền : 59,196

Số tiền bằng chữ: *Năm chín nghìn một trăm chín mươi sáu đồng chẵn*

Diễn giải	Số tiền nguyên tệ (VND)	Số tiền (VND)	Ghi Nợ	Ghi Có
Tiền lãi của ngân hàng	59.196	59.196	1121	515

Biểu số 2.8: Nhật ký chung (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Mẫu số: S03a-DNN

Công ty TNHH Vũ Tiên

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Ngày hạch toán	Chứng từ	Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
						Nợ	Có
NT	SH						

22/09	UNC 0000141	Phí chuyển khoản			6422	35.411	
					1121		35.411
25/09	NTTK 000164	Tiền lãi của ngân hàng			1121	59.196	
					515		59.169
...
13/10	UNC 000143	Nhân viên VNT rút tiền về nhập quỹ tiền mặt			1111	150.000.000	
					1121		150.000.000
...
		Cộng				66.447.916.963	66.447.916.963

- Sổ này có 61 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 61

- Ngày mở sổ:

Ngày... tháng ... năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.9:Sổ cái TK 515 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)

Công ty TNHH Vũ Tiến

Mẫu số S03b - DNN

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
515 - Doanh thu hoạt động tài chính
Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
B	C	D	H	1	2
		- Số dư đầu kỳ			
		- Số phát sinh trong kỳ			
...
NTTK 00161	25/08	Tiền lãi của ngân hàng	1121		9.265
NTTK 00161	25/08	Tiền lãi của ngân hàng	1121		29.232
NTTK 00164	25/09	Tiền lãi của ngân hàng	1121		59.196
NTTK 00170	25/10	Tiền lãi của ngân hàng	1121		61.974
...
NTTK 00177	25/12	Tiền lãi của ngân hàng	1121		81.970
PKT 00135	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	770.098	
		-Cộng số phát sinh		770.098	770.098
		-Số dư cuối kỳ			
		-Cộng lũy kế từ đầu năm		770.098	770.098

- Sổ này có 02 trang, đánh số từ trang số
01 đến trang 02

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm .2017.

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)*

2.2.3 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty TNHH Vũ Tiến

Giá vốn hàng bán tại Công ty là trị giá của các vật liệu, công cụ dụng cụ, nhân công và chi phí khác bằng tiền mua vào để gia công chế tạo thiết bị theo đơn đặt hàng trong kỳ.

2.2.3.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- Hoá đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Phiếu chi, GBN...

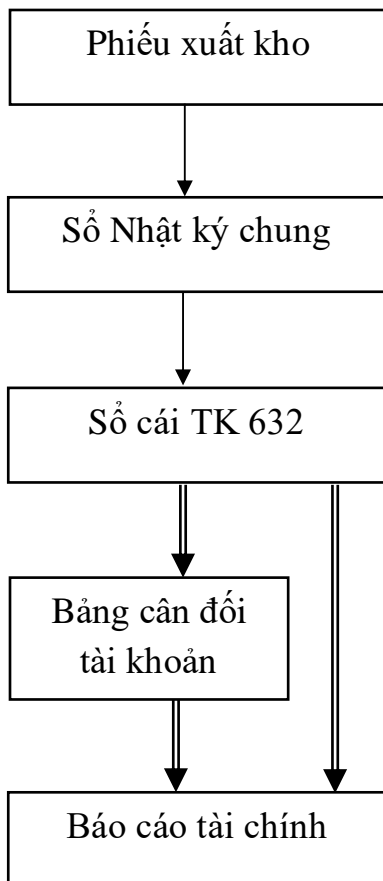
2.2.3.2. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632
- Phiếu kế toán

2.2.3.3. Tài khoản sử dụng

- TK 632 – Giá vốn hàng bán và các tài khoản khác có liên quan

2.2.3.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú: \longrightarrow Ghi hàng ngày
 \Longrightarrow Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán tại công ty TNHH Vũ Tiến

2.2.3.5. Phương pháp hạch toán

Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ : Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ.

Công thức tính giá :

Đơn giá xuất (Giá trị hàng tồn đầu kỳ + Giá trị hàng nhập trong kỳ)

kho bình quân =

trong kỳ của (Số lượng hàng tồn đầu kỳ + Số lượng hàng nhập trong kỳ)

1 loại sp

Ví dụ:

Ngày 30/09/2017 Bán 100 chiếc Máy in màu cho Công ty CP Chí Tài theo HĐ số 0000223 giá bán chưa thuế 10% là: 300.641.818 đồng , đã thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Kế toán xác định đơn giá xuất kho rồi lập phiếu xuất kho 000384

Để xác định giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Công ty xác định đơn giá xuất kho như sau:

-Tồn đầu kỳ: Không có số tồn đầu kỳ

Ngày 30/09 : Nhập 10 chiếc Máy in cannon 2009 Panasonic tổng trị giá : 280.901.117 đồng cho công ty Phú Liên

Định khoản:

1,Nợ TK 632 : 280.901.117

Có TK 155 : 280.901.117

Căn cứ vào Phiếu xuất kho (**Biểu số 2.10**). Kế toán ghi sổ nhật ký chung (**Biểu số 2.11**) từ nhật ký chung vào sổ cái 154 (**Biểu số 2.12**), sổ cái 632 (**Biểu số 2.13**)

Cuối kỳ căn cứ vào sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính

Biểu số 2.10 : Phiếu xuất kho 00384 (Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Vũ Tiến)

Công ty TNHH Vũ Tiến

Mẫu số 02 - VT

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày.30.tháng.09.năm.2017 Nợ ..632.

Số: XK 00384.

Có ..155

- Họ và tên người nhận hàng: Anh Nguyễn Văn Tài

- Địa chỉ (bộ phận):

- Lý do xuất kho:.. Xuất kho bán hàng anh Nguyễn Văn Tài theo hóa đơn 0000223

- Xuất tại kho (ngăn lô):

Thành Phẩm.

Địa điểm: CT TNHH Vũ Tiến

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Máy in cannon 2009 Panasonic	GC CTT TB	chiếc	10	10	280.901.117	280.901.117
	Cộng	x	x	1	1		280.901.117

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): **Hai trăm tám mươi triệu chín trăm linh một nghìn một trăm mười bảy đồng chẵn**

- Số chứng từ gốc kèm theo:

Ngày.30.tháng.09..năm.2017...

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)**Người nhận hàng**
(Ký, họ tên)**Thủ kho**
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Hoặc bộ phận có nhu cầu nhập)
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên)

Biểu số 2.11 : Sổ Nhật ký chung (Nguồn:Phòng kế toán Công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông

Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số: S03a-DNN*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG**
*Năm 2017***Đơn vị tính : VNĐ**

Ngày hạch toán	Chứng từ	Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
						Nợ	Có

17/09	HD 0000221 PT00083	Máy fax			111	11.450.000	
					511		9.500.000
					3331		950.000
18/09	NTTK 00162	Xuất kho bán cho			1121	1.683.062.000	
					131		

30/09	PXK 000384	Giá vốn BH cho công ty Phú Liên			632	380.901.117	
					156		380.901.117
30/09	HD 0000223 GBC462	Máy in màu			1121	330.706.000	
					511		300.641.818
					3331		30.064.182

		Cộng				66.447.916.963	66.447.916.963

- Sổ này có 61 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 61

Ngày ... tháng ... năm 2017

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.12: Sổ cái 632 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã

Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S03b - DNN*(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC**Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ CÁI****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)****632 - Giá vốn hàng bán****Năm 2017****Đơn vị tính : VND**

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có
B	C	D	H	1	2
....
XK00379	12/09	CPU 277	155		823.974
...
XK00380	17/09	Laptop 200	155		11.371.941
XK00381	18/09	Máy in 711	155		15.517.580
...
XK00384	29/09	Máy in cannon 2009 Panasonic	155		280.901.117
...		
PKT00136	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911		7.412.920.757
		- Cộng số phát sinh		7.412.920.757	7.412.920.757
		- Số dư cuối kỳ			
		- Cộng lũy kế từ đầu năm		7.412.920.757	7.412.920.757

- Sổ này có 06 trang, đánh số từ trang
số 01 đến trang 06

- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán
trưởng***(Ký, họ tên)*

Ngày tháng năm .2017..

Giám đốc*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

2.2.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Vũ Tiên

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. *Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm:*

- Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp, chi phí hành chính
 - Chi phí mua văn phòng phẩm
 - Lệ phí ngân hàng
 - Tiền điện thoại
 - Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuê môn bài....

2.2.4.1. Chứng từ sử dụng

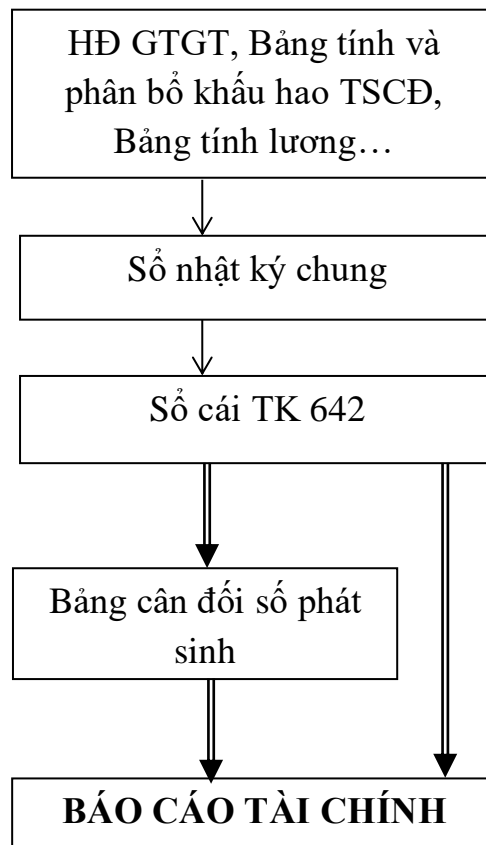
- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

2.2.4.2. Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh. Trong đó sử dụng tài khoản chi tiết của TK 642 là:

- TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp
- Các tài khoản liên quan: TK 111, 112, 131, 133 ...
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK642 và các sổ sách có liên quan.

- Trình tự hạch toán



Ghi chú: → Ghi hàng ngày
 ==> Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.5: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH Vũ Tiến

Ví dụ 1: Ngày 05/12/2017 thanh toán tiền cho công ty viễn thông Quảng Ninh với số tiền 555.567 đồng (chưa VAT 10%) chi tiền mặt

Định khoản

Nợ TK642: 555.567

Nợ TK133: 55.556

Có TK 111: 611.123

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0751631 (**Biểu số 2.13**) Kế toán lập phiếu chi (**Biểu số 2.14**)Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0751631 kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.17**), Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 6422 (**Biểu số 2.18**)

Ví dụ 2: Ngày 15/12/2017, Công ty chi tiếp khách phục vụ cho văn phòng với trị giá 5.000.000 (chưa thuế VAT 10%)

Định khoản:

Nợ TK 642 : 6.000.000

Nợ TK 133 : 600.000

Có TK 111: 6.600.000

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0000583 (**Biểu số 2.15**) Kế toán lập phiếu chi số 25/12 (**Biểu số 2.16**)Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000583 kế toán ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2.17**)Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 6422(**Biểu số 2.18**)

- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

Biểu số 2.13: HĐ GTGT 0751631 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT) Mẫu số: 01GTKT0/001

TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT) Ký hiệu(Serial No): BB/16E

Số(No): 0751631

Viễn thông thành phố Quảng Ninh

Mã số thuế: 0200287977

Địa chỉ: Số 55 khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Tên KH: Công ty TNHH Vũ Tiên

Địa chỉ: Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST 0201042786

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DICH VU VIEN THONG TP.QN TRA CUOC THANG 11/2017			0	555.567
<i>Cộng tiền dịch vụ(1)</i>					555.567
<i>Thuế suất GTGT 10%</i>		<i>Tiền thuế GTGT (2)</i>			55.556
<i>Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)</i>					611.123

Số tiền viết bằng chữ: **Sáu trăm mười một nghìn một trăm hai ba đồng chẵn.**

Ngày 05 tháng 12 năm 2017

Người nộp tiền ký

(Ký, họ tên)

Nhân viên giao dịch

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.14: Phiếu chi 000174 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)

Công ty TNHH Vũ Tiến

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa,
Phường Mạo Khê, Thị xã Đông
Triều, Tỉnh Quảng Ninh**Mẫu số 02 - TT**(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)**PHIẾU CHI**Ngày..05..tháng.12...năm..
2017...

Quyển số:

Số:PC00174.....

Nợ: .642, 133.....

Có: 1111.....

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Vân

Địa chỉ: .Phòng kế toán

Lý do chi: Chi nộp tiền cước viễn thông

Số tiền: 611.123 (Viết bằng chữ): *Sáu trăm mười một nghìn một trăm hai ba đồng chẵn*

Kèm theo:

01. Chứng từ gốc:

Ngày 05 .tháng 12 .năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)**Thủ quỹ**
(Ký, họ
tên)**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi tư đồng chẵn.

Biểu số 2.15: HĐ GTGT 0000583 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

HÓA ĐƠN		Mẫu số: 01GTKT3/002			
GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: AA/16P			
Liên 2: Giao cho khách hàng		Số: 0000583			
<i>Ngày 15 tháng 12 năm 2017</i>					
Đơn vị bán hàng: Cty TNHH Nam Phong					
Mã số Thuế : 0106176966					
Địa chỉ: Số 9 ngõ 53 Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội					
Số tài khoản : 0023348767					
Điện thoại : (+84) 0902286286					
Họ tên người mua hàng:					
Tên đơn vị: Công ty TNHH Vũ Tiên					
Mã số thuế: 57006476421					
Địa chỉ : Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số tài khoản: 10000029628		
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Tiếp khách				6.000.000
Cộng tiền hàng:					6.000.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		600.000	
Tổng cộng tiền thanh toán:					6.600.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		<i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

Biểu số 2.16: Phiếu chi 000180 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa,
Phường Mạo Khê, Thị xã Đông
Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016
của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày..15..tháng.12...năm..
2017...

Quyền số:

Số:PC00180.....

Nợ:..642, 133.....

Có: 111.....

Họ và tên người nhận tiền: .Đỗ Thị Thuỳ Anh

Địa chỉ: Công ty TNHH Vũ Tiên

Lý do chi: Thanh toán chi phí tiếp khách theo HĐ 000583

Số tiền:.. 6.6 00.000 (Viết bằng chữ) Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: .01 Chứng từ gốc:

Ngày 15 .tháng 12 .năm 2017

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng
dấu)

**Kế toán
trưởng**
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ
tên)

**Người lập
phiếu**
(Ký, họ tên)

**Người nhận
tiền**
(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):Ba trăm sáu mươi sáu ngàn chín trăm hai mươi tư đồng chẵn.....

Biểu số 2.17: Sổ Nhật ký chung (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Mẫu số: S03a-DNN

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2017

Ngày hạch toán	Số chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Số phát sinh	
					Nợ	Có
...
30/11	NVK000129	Trích lương phải trả cho nhân viên văn phòng tháng 11 năm 2017	6422	334	18.696.154	
...
05/12	PC000174 HĐ 0751631	Thanh toán tiền viễn thông QN	6422		555.567	
			133		55.556	
				1111		611.123
...
15/12	PC000180 HĐ000583	Chi tiền tiếp khách	6422		6.000.000	
			133		600.000	
				1111		6.600.000
...
		Cộng			66.447.916.963	66.447.916.963

- Sổ này có 61 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 61

Ngày ... tháng ... năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.18: Sổ cái 642 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S03b - DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
642 - Chi phí quản lý kinh doanh
 Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			Số dư đầu kỳ					
...
30/11	NVK0012 9	30/11	Trích lương phải trả cho nhân viên văn phòng tháng 11 năm 2017			334	18.696.154	
...
05/12	PC000174 HD 0751631	05/12	Thanh toán tiền viên thông QN			1111	611..123	
...
15/12	PC000180 HD 000583	15/12	Chi tiền tiếp khách			1111	6.600.000	
...		
31/12	PKT000136	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp			911		268.421.570
			- Cộng số phát sinh				268.421.570	268.421.570
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm				268.421.570	268.421.570

- Sổ này có 06 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 06

- Ngày mở sổ:

Ngày tháng năm .2017.

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH VŨ TIẾN

Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng,... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo kết quả kinh doanh của công ty TNHH Vũ Tiến

- Kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm.

2.2.5.1. Chứng từ kế toán sử dụng

- Phiếu kế toán

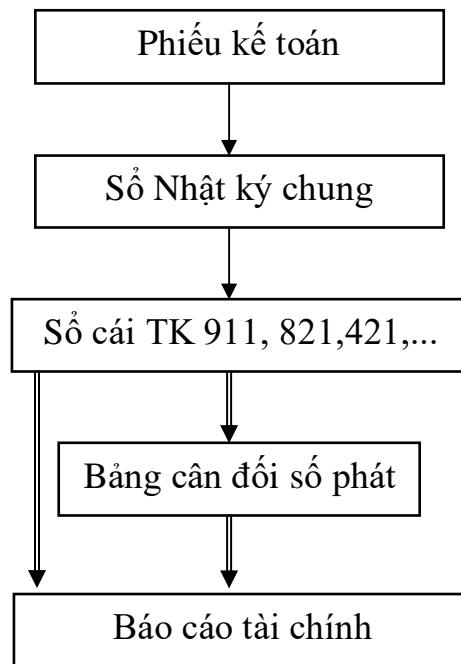
2.2.5.2. Sổ sách sử dụng

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 642, TK821.

2.2.5.3. Tài khoản sử dụng

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK642, TK821.

2.2.5.4. Quy trình hạch toán



Ghi chú : → Ghi hàng ngày

 ⇒ Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.8: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH Vũ Tiến

- Trình tự hạch toán

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

2.2.5.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ: Ngày 31/12/2017 : Các bút toán kết chuyển cuối năm 2017 và xác định kết quả kinh doanh

Biểu số 2.19 : Phiếu kế toán 00135 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Địa chỉ: Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

MST : 57006476421

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 00135

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu và cung cấp dịch vụ	511	911	8.140.687.804
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	2,470.098
	Cộng			8.143.157.902

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.20 : Phiếu kế toán 00136 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

MST : 57006476421

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 00136

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	7.412.920.757
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	294.421.570
	Cộng			7.707.324.327

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.21 : Phiếu kế toán 00137 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

MST : 57006476421

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 00137

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	87.163.115
	Cộng			87.163.115

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.22: Phiếu kế toán 00138 (Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

MST : 57006476421

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 00138

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển Thuế TNDN	911	821	87.163.115
	Cộng			87.163.115

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.23 : Phiếu kế toán số 00139(Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

MST : 57006476421

PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 00139

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2017	911	421	87.163.115
	Cộng			87.163.115

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.24 : Sổ Nhật ký chung(Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Mẫu số S03a – DNN

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)***SỔ NHẬT KÝ CHUNG***Năm 2017*

Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Đã ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
						Nợ	Có
...
31/12	PKT 00135	Kết chuyển doanh thu , thu nhập			51111	8.140.687.804	
31/12	PKT 00135				515	2,470.098	
31/12	PKT 00135				911		8.143.157.902
31/12	PKT 00136	Kết chuyển chi phí kinh doanh			911	7.707.324.327	
31/12	PKT 00136				632		7.412.920.757
31/12	PKT 00136				6422		294.421.570
31/12	PKT 00137	Thuế TNDN phải nộp			821	87.163.115	
					3334		87.163.115
31/12	PKT 00138	Kết chuyển chi phí thuế TNDN phải nộp			911	87.163.115	
					821		87.163.115
31/12	PKT 00139	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ			911	348.652.460	
					421		348.652.460
		Tổng cộng				66.447.916.963	66.447.916.963

- Sổ này có 61 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 61

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người ghi sổ*(Ký, họ tên)***Kế toán trưởng***(Ký, họ tên)***Giám đốc***(Ký, họ tên, đóng dấu)*

Biểu số 2.25: Sổ cái 911 (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều,
Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S03b – DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-
BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

911 - Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
31/12	PKT00135	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			51111		8.140.687.804
31/12	PKT00135	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính			515		2.470.098
31/12	PKT00136	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			632	7.412.920.757	
31/12	PKT00136	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp			6422	294.421.570	
31/12	PKT00138	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			821	87.163.115	
31/12	PKT00139	31/12	Kết chuyển kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ			4212	348.652.460	
			- Cộng số phát sinh				8.143.157.902	8.143.157.902
			- Số dư cuối kỳ					
			- Cộng lũy kế từ đầu năm					

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01

- Ngày mở sổ:

Ngày .31. tháng .12.. năm .2017..

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.26: Sổ cái 821(Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)

Công ty TNHH Vũ Tiến
Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S03b – DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI
(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
31/12	PKT00137	31/12	Trích thuế TNDN năm 2017			3334	87.163.115	
31/12	PKT00138	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			911		87.163.115
			-Cộng số phát sinh				87.163.115	87.163.115
			-Số dư cuối kỳ					
			Cộng lũy kế từ đầu năm				87.163.115	87.163.115

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang số 01 đến trang 01
- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày.31. tháng12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.27 : Sổ cái 421(Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiến)

Công ty TNHH Vũ Tiến
Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông
Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số S03b - DNN
(Ban hành theo Thông tư số
133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài
chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)
821 - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
Năm 2017

Đơn vị tính : VNĐ

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ					120.305.645
			- Số phát sinh trong kỳ					
31/12	PKT00138	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN			911		87.163.115
			-Cộng số phát sinh					87.163.115
			-Số dư cuối kỳ					205.930.830
			Cộng lũy kế từ đầu năm					85.625.185

- Sổ này có 01 trang, đánh số từ trang
số 01 đến trang 01
- Ngày mở sổ:

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

**Kế toán
trưởng**

(Ký, họ tên)

Ngày .31. tháng 12 năm .2017.

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.28: Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH Vũ Tiên)

Công ty TNHH Vũ Tiên

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

Mẫu số B02 - DNN*(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		8.140.687.804	4.369.679.420
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		8.140.687.804	4.369.679.420
4. Giá vốn hàng bán	11		7.412.920.757	4.113.543.638
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		727.767.047	356.135.764
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		2.470.098	2.207.566
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		294.421.570	251.999.105
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		435.815.575	84.644.225
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0

13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		435.815.575	84.644.225
14. Chi phí thuế TNDN	51		87.163.115	13.928.845
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		348.652.460	69.715.380

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

**KẾ TOÁN
TRƯỞNG**

(Ký, họ tên)

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3:**MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH VŨ TIẾN*****3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán, doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN***

Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Vì vậy việc nâng cao công tác quản lý, cung cấp thông tin kịp thời, việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như hoàn thiện kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH VŨ TIẾN là rất quan trọng.

Qua thời gian thực tập tại công ty, em nhận thấy tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty đã đạt được những kết quả sau:

✓ Về công tác quản lý:

- ☛ Đội ngũ cán bộ, công nhân viên của công ty chăm chỉ, năng động, ham học hỏi, có trình độ đặc biệt là bộ máy lãnh đạo, luôn quan tâm đến các cá nhân trong công ty.
- ☛ Bộ máy quản lý gọn nhẹ, phân công công việc rõ ràng, mỗi người phụ trách một mảng riêng đảm bảo công việc nhưng vẫn phối hợp ăn ý, chặt chẽ.
- ☛ Kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu sổ sách, số liệu để kịp thời theo dõi các hoạt động của công ty.

✓ Về hệ thống chứng từ, sổ sách:

- ☞ Công ty áp dụng hình thức kế toán: Nhật ký chung, đây là hình thức kế toán phổ biến và đơn giản trong việc quản lý nhưng lại phù hợp với mô hình của công ty:
- ☞ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên giúp kế toán dễ dàng quản lý tình hình: Nhập - Xuất - Tồn hàng hoá.

✓ Về việc hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty:

- ☛ Về hạch toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được ghi nhận đầy đủ và kịp thời đảm bảo chính xác với nguyên tắc ghi nhận doanh thu chi phí.
- ☛ Về hạch toán chi phí: Các chi phí phát sinh như quản lý kinh doanh được hạch toán đầy đủ kịp thời.
- ☛ Về hạch toán xác định kết quả kinh doanh: Cuối năm, công ty tiến hành tập hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

3.2 Những tồn tại trong công tác kế toán tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

Ngoài những yêu điểm trên, công tác kế toán bán hàng tại công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế như:

➤ Thứ nhất: Về hệ thống sổ sách hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán: Hiện tại, về việc hạch toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán kế toán chỉ sử dụng 2 sổ cái TK 511 và sổ cái TK 632 mà không sử dụng các sổ chi tiết cho các tài khoản này

Chính vì thế việc hạch toán doanh thu chưa thật chi tiết và chưa phản ánh được doanh thu và giá vốn của từng loại mặt hàng. Điều này sẽ làm cho ban quản lý dễ bị nhầm lẫn, từ đó Ban giám đốc sẽ không đưa ra được nhiều định hướng và các biện pháp kinh tế đúng đắn nhằm cân đối giữa các mặt hàng do Công ty cung cấp, nhằm tối đa hoá lợi nhuận

➤ Thứ hai: Công ty chưa xây dựng chính sách về chiết khấu thanh toán dẫn đến tình trạng không thu hồi được vốn

➤ Thứ ba: về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán:

Hiện nay, việc ghi chép kế toán ở công ty còn thủ công nên vẫn tồn tại những hạn chế nhất định như mất thời gian, dễ gây nhầm lẫn, sai sót, không hiệu quả chính vì thế mà Báo cáo tài chính của công ty đôi khi chậm trễ về mặt thời gian, khi có sai sót thì khó phát hiện ra.

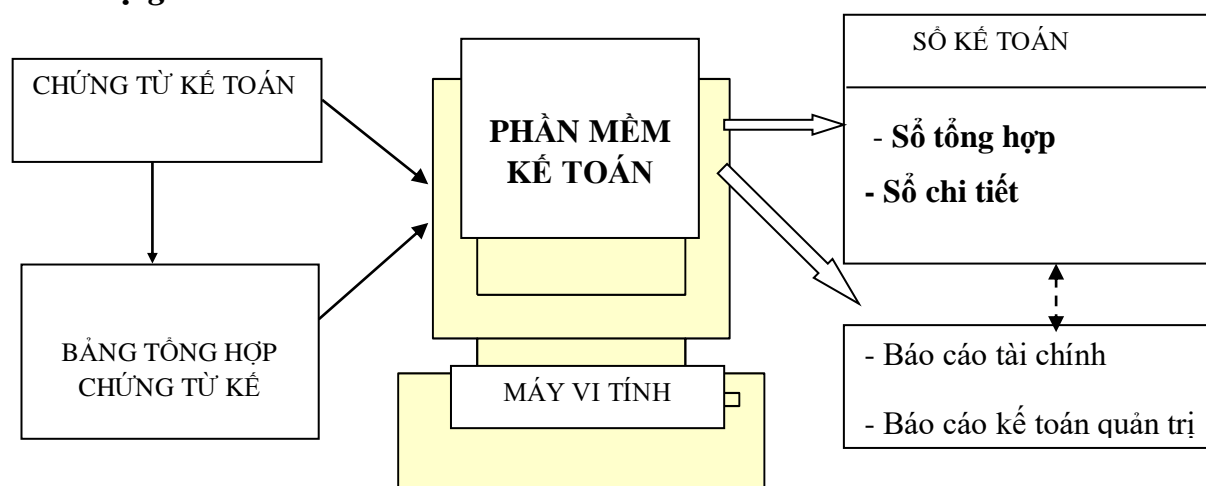
3.3 Một số giải pháp nhằm xác định chính xác kết quả từng hoạt động tại Công ty TNHH VŨ TIẾN

☛ Giải pháp 1 : Doanh nghiệp nên áp dụng phần mềm kế toán

❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán:



Sơ đồ 3.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ⇨
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Những lợi ích mang lại từ phần mềm viết theo yêu cầu:

- ✓ Tiết kiệm thời gian.
- ✓ Phân tích dữ liệu tài chính và tổng hợp rất chính xác.
- ✓ Kiểm tra tốt tình hình tài chính công ty
- ✓ Phân tích những rủi ro tiềm ẩn cho Ban giám đốc
- ✓ Tiết kiệm chi phí
- ✓ Tối ưu quá trình quản lý doanh nghiệp
- ✓ Giúp Ban giám đốc ra quyết định chiến lược kinh doanh nhanh chóng, chính xác

Ngoài ra, phần mềm kế toán theo yêu cầu còn hỗ trợ rất tốt cho các phòng ban như:

- ✓ Sổ sách kế toán / Nhật ký chung
- ✓ Dịch vụ trả lương

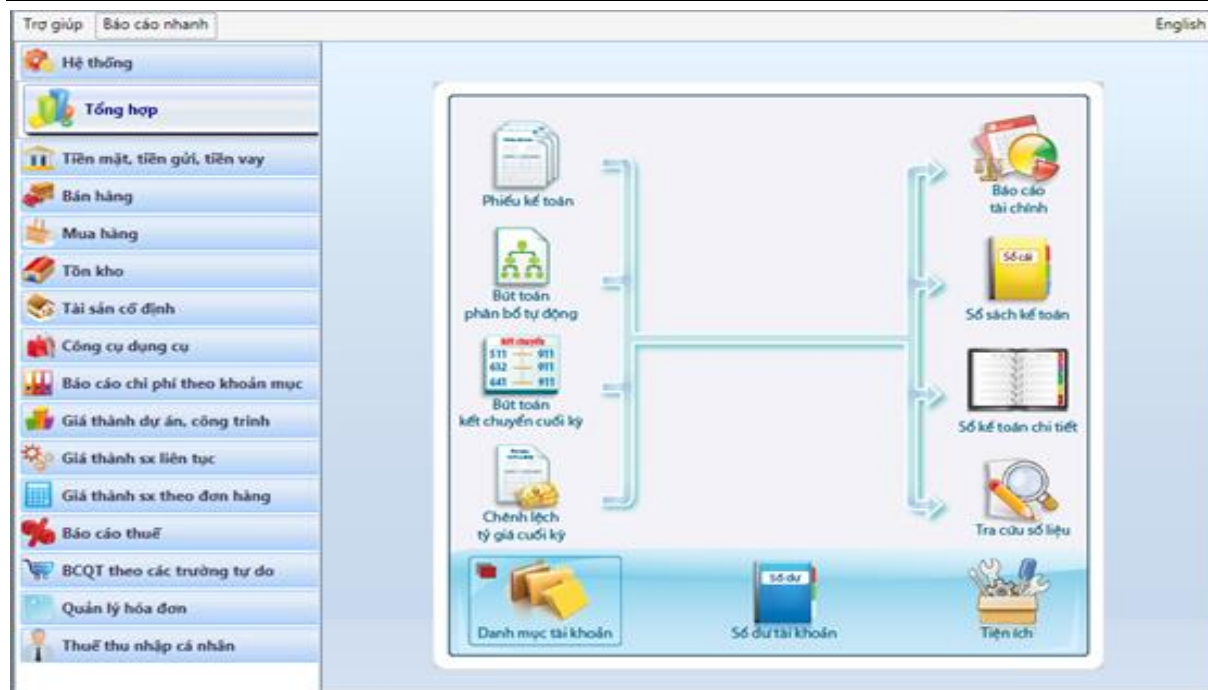
- ✓ Thuế thu nhập
- ✓ Chuẩn bị khai thuế
- ✓ Giải pháp kế toán được chứng nhận
- ✓ Kế toán tổng hợp và sổ sách kế toán
- ✓ Chuẩn bị các báo cáo tài chính
- ✓ Dịch vụ biên chế
- ✓ Thu nợ
- ✓ Xử lý tiền mặt và hoạt động ngân hàng
- ✓ Dự báo tiền mặt
- ✓ Thanh toán nợ

Một số giao diện về các phần mềm kế toán phổ biến hiện nay:

- Phần mềm kế toán Fast Accounting
- Phần mềm kế toán MISA



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 gồm 13 phân hệ, được thiết kế dành riêng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, với mục đích giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều cho phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình. Với MISA SME.NET 2017 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến tại bất cứ đâu, bất cứ khi nào thông qua Internet.

- ✓ Cập nhập chế độ kế toán mới nhất.
- ✓ Đáp ứng 4 phương pháp tính giá thành cho doanh nghiệp sản xuất: Giảm đơn, Hệ số, Tỷ lệ, Phân bước liên tục.
- ✓ Xuất báo cáo thuế theo dạng XML, kê khai thuế qua mạng trực tiếp qua MTAX.VN.
- ✓ Lập kế hoạch thu hồi công nợ, phân tích hiệu quả chiến dịch thu nợ, quản lý công nợ theo loại, theo thời gian nợ.
- ✓ Bổ sung phân hệ Thủ quỹ, Thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian, công sức cho thủ quỹ, thủ kho

- ✓ Phân hệ bán hàng cho phép người sử dụng theo dõi hạch toán và quản lý các chứng từ liên quan đến bán hàng, thành phẩm, dịch vụ. Chức năng sổ chi tiết bán hàng có rất nhiều hữu ích, tiện lợi cho phép người dùng xem được tất cả các sổ chi tiết của từng mặt hàng từ đó việc quản lý các mặt hàng dễ dàng hơn.
- ✓ Về phân hệ kho giúp người dùng khai báo danh mục kho vật tư hàng hóa, CCDC tại doanh nghiệp để theo dõi quản lý vật tư hàng hóa, CCDC theo từng kho.
- ✓ Tăng tốc độ xử lý dữ liệu, xem sổ sách, báo cáo và nhập nhanh gấp 3 lần.
- ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu vòng quay vốn.
- ✓ Chuẩn hóa quy trình của doanh nghiệp, tiết kiệm thời gian báo cáo mà không phải lo bị cơ quan thuế phạt vì báo cáo chậm trễ, số liệu chưa chính xác.
- ✓ Giúp kế toán trưởng có sẵn số liệu để cung cấp cho ban lãnh đạo, lãnh đạo doanh nghiệp có sẵn báo cáo để ra quyết định kịp thời.
- ✓ Đặc biệt đối với doanh nghiệp có nhiều chi nhánh, lãnh đạo doanh nghiệp luôn được cung cấp số liệu báo cáo nhanh chóng và dễ dàng đánh giá được hiệu quả kinh doanh của từng chi nhánh.
- ✓ Tự động sao lưu dữ liệu sau mỗi phiên làm việc, dễ dàng khôi phục lại dữ liệu khi có sự cố xảy ra, dữ liệu kế toán luôn được an toàn khi có sự thay đổi nhân sự kế toán.

☛ Giải pháp 2: Tiến hành mở thêm sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán .

Hiện tại công ty đang hoạt động trong lĩnh vực sản xuất thương mại... Tuy nhiên công ty chưa mở sổ theo dõi chi tiết doanh thu, chi phí cho từng mặt hàng.

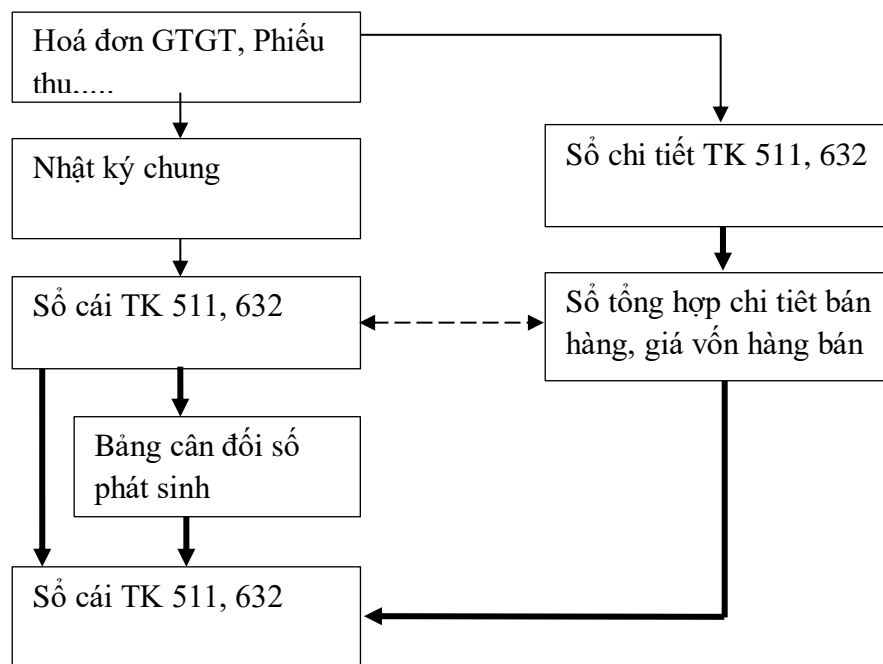
Vì vậy, công ty cũng nên mở sổ chi tiết doanh thu bán hàng và sổ chi tiết hàng bán theo từng loại hàng hoá.

⇒ Giúp phân biệt được từng loại doanh thu cũng như giá vốn từng loại hàng hoá, điều này giúp các nhà quản lý đánh giá được hoạt động bán hàng hoá nào có hiệu quả hay không có hiệu quả, từ đó có các chính sách, biện pháp đầu tư vào các loại hàng hoá mang lại lợi nhuận cao và ngược lại.

⇒ Giúp cho nhà quản lý xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ cho từng loại sản phẩm hàng hoá.

Như vậy quy trình hạch toán kế toán doanh thu và giá vốn hàng sẽ theo sơ đồ

3.1:



- Ghi chú:** ———→ Ghi hàng ngày
 —————→ Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
 ←---→ Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 3.1 : Quy trình hạch toán kế toán doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán

Biểu 3.1 :Sổ chi tiết doanh thu

Công ty TNHH Vũ Tiên
Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo
Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng
Ninh

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư): Máy tính Dell
Năm:2017

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...
15/08	HĐ000 0198	15/08	Máy tính Dell 11	112	10	397.832.620	397.832.620		
...
29/09	HĐ000 0223	29/09	Máy tính Dell 2010	112	15	380.901.117	380.901.117		
...
			Cộng số phát sinh				3.461.060.555		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01
đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày...tháng...năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.2 : Sổ chi tiết doanh thu

Công ty TNHH Vũ Tiên
Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường
Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh
Quảng Ninh

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư): **Mặt hàn g hăng Canon**

Năm: **2017**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
...
28/04	HĐ000 0210	28/04	Máy in màu Canon 2000	111	10	20.000	14.000.000		
28/04	HĐ000 0210	28/04	Máy quét Canon	111	40	30.000	12.000.000		
...
31/05	HĐ000 0212	31/05	Máy in Canon	112	55	50.000	27.500.000		
...
			Cộng số phát sinh		6.650		228.090.976		

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01
đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày...tháng...năm 2017

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.3 : Sổ chi tiết giá vốn hàng bán

Công ty TNHH Vũ Tiến

Số 01 - khu Vĩnh Hòa, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

SỔ CHI TIẾT GIÁ VỐN HÀNG BÁNTên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): **Mặt hàng hãng Canon****Năm 2017**

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Đơn giá	Giá vốn	
	Số hiệu	Ngày tháng				Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	E	I	2	3
			Số dư đầu kỳ		
			Số phát sinh				
...
28/04	XK00342	28/04	Máy in màu Canon 2000	155	17.077	10	11.954.134
28/04	XK00342	28/04	Máy quét Canon	155	27.105	40	10.842.012
...
31/05	XK00351	31/05	Máy in Canon	155	43.160	55	23.738.295
...
			Cộng phát sinh			6.650	197.635.780
...	Số dư cuối kỳ			-	-

Ngày tháng năm 2017

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KẾT LUẬN

Đề tài khoá luận “ Hoàn thiện công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN” đã giải quyết được những vấn đề sau:

⇒ **Về mặt lý luận:** Đưa ra được những vấn đề chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

⇒ **Về mặt thực tiễn:**

- Đề tài đã phản ánh thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH VŨ TIẾN sử dụng số liệu thực tế năm 2017 của Công ty TNHH VŨ TIẾN để chứng minh cho các lập luận nêu trên.

⇒ **Về kiến nghị:** Đề tài đã nêu lên một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ở Công ty TNHH VŨ TIẾN

↳ Ý kiến thứ nhất: Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán

↳ Ý kiến thứ hai: Công ty nên mở sổ chi tiết về doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán để xác định lợi nhuận của từng mặt hàng

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 12 năm 2018

Sinh viên

Anh

Nguyễn Thị Kim Anh

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ (Ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính - Nhà xuất bản Tài Chính)
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
3. Sổ sách kế toán công ty TNHH VŨ TIẾN (2017)
4. Một số trang web : webketoan.com, ketoanthucte.com ...